

# THU, HÁT CHO NGƯỜI VÀ NHẠC SĨ VŨ ĐỨC SAO BIỂN

\*\*\* Phan Anh Dũng \*\*\*

(biên soạn đầu tiên: Richmond, Virginia USA – 18 tháng 10, 2016  
Hiệu đính: Rockville, Maryland USA – 23 tháng 6, 2024)

Mỗi khi mùa Thu về, tôi không thể không nhớ tới ca khúc “Thu Hát Cho Người” của tác giả Vũ Đức Sao Biển. Tâm Hảo cũng rất thích bản này mà lần nữa mãi đến tháng 10 năm nay (2016) mới thu âm và thực hiện xong youtube để trình làng!

Tôi còn nhớ rõ lần đầu tiên nghe bản này là cuối thập niên 60, nhạc tình cảm, tên tác giả cũng rất lạ, cùng thời với các nhạc sĩ “trẻ” đang lên thời đó như Ngô Thụy Miên, Nguyễn Đức Quang, Vũ Thành An, Từ Công Phụng, Lê Uyên Phương v v ... Sau đó, một người bạn đã tặng tôi quyển sách “Một Ngày Cho Tình Yêu” nhà xuất bản Bạn Trẻ ấn hành năm 1971 mà tôi còn giữ trong tủ sách nhạc đến bây giờ. Trong tập nhạc có 3 bản nhạc chọn lọc của tác giả Vũ Đức Sao Biển: Thu Hát Cho Người, Chiều Mơ và Hát Trên Đồi Tảng Nhon Phú. Ca khúc Thu Hát Cho Người được phổ biến rộng rãi nhất, được nhiều ca sĩ hát trước và sau 75, đã đưa tên tuổi Vũ Đức Sao Biển vào làng tân nhạc Việt Nam. Ca khúc này tác giả sáng tác vào mùa thu tháng 9 năm 1968, lúc mới 20 tuổi, tại khu vực đền Mỹ Sơn, Quảng Nam cho một người bạn gái ngày xưa tên Thu ... (Tựa đề chính ra phải viết là “Thu, hát cho người” – có dấu phẩy giữa 2 chữ Thu và hát).

Tuần này, tôi nghiên cứu thêm về Vũ Đức Sao Biển và đã khám phá thêm nhiều điều thú vị về ông để chia sẻ với mọi người yêu nhạc và văn học nghệ thuật. Sở dĩ tôi nói như thế là vì ông Võ Hợi, tên thật của nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, năm nay 68 tuổi, còn là nhà văn, nhà báo và nhà giáo (dạy Triết học, văn chương – tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm và Đại Học Văn Khoa; ngoài ra còn học thêm về nhạc ở trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn).

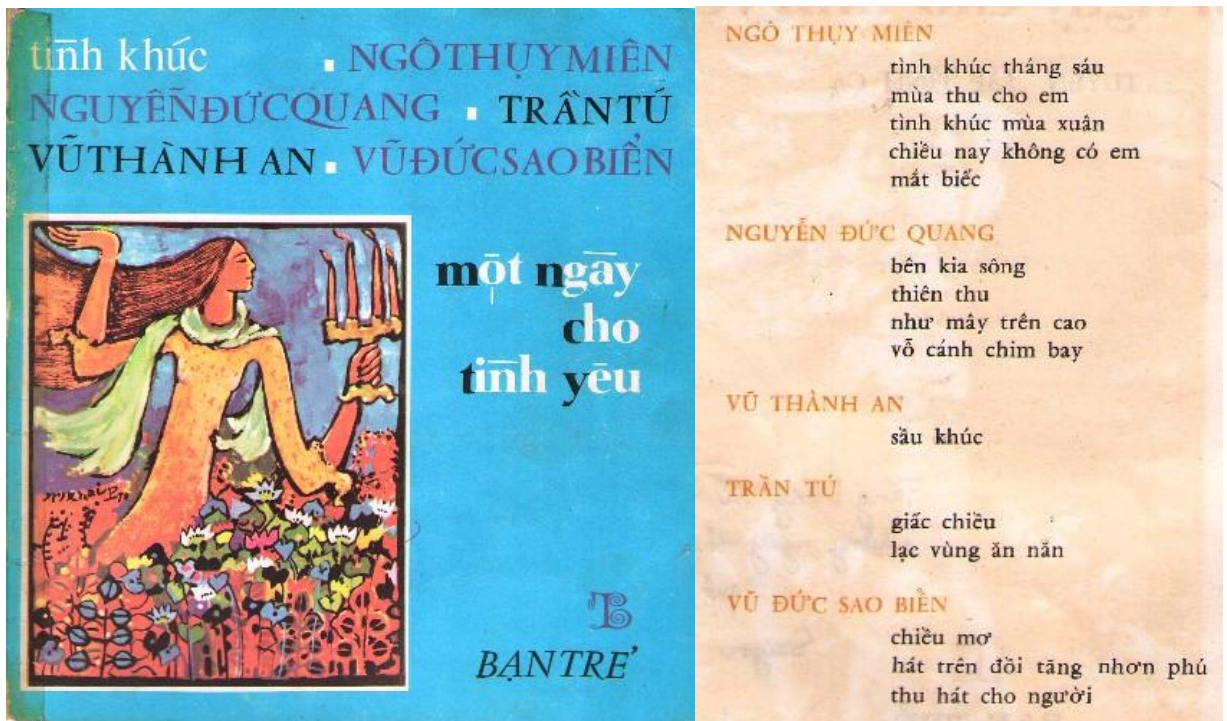
Thời kỳ đi dạy ở Bạc Liêu đã cho ông cơ duyên gặp nhạc sư Cao Văn Lầu và nghe bản gốc bài Dạ Cổ Hoài Lang. Nhờ khung cảnh hiền hòa của sông nước miền Nam và những kỷ niệm đẹp ở đó, ông đã có cảm xúc để sáng tác các bản nhạc được nhiều người yêu mến: Đêm Gành Hào Nghe Điệu Hoài Lang, Điệu Buồn Phương Nam, Trên Sóng Cừu Long ... Sau này, ông có công ghi ký âm bản Dạ Cổ Hoài Lang, cố gắng phục hiện và “tiêu chuẩn hóa” bản nhạc nổi tiếng này vì có nhiều dị bản.

Tôi cũng nghe một số ca khúc ông sáng tác sau 1975. Ngạc nhiên vì nét nhạc và lời ca đẹp vẫn đầy tình quê hương và hoài niệm về những mối tình thời trai trẻ – không kém những bản sáng tác trước 1975. Tôi thích nhất bản Đường Về, phong cách bán cổ điển, và Đôi Mắt, tango dịu dàng, qua giọng hát tình cảm, đầy sức sống của chính tác giả.

Vũ Đức Sao Biển được xem như là nhà chuyên môn, hiểu rộng về tiểu thuyết kiếm hiệp Kim Dung. Ông cũng viết cho nhiều tờ báo và đã ấn hành trên dưới 30 quyển sách đủ thể loại: tiểu thuyết, tiểu phẩm trào phúng, dịch thuật, biên khảo, phóng sự ... (xin xem thêm ở phần Tiểu sử).

Mời quý vị bỏ chút thì giờ xem toàn trang để biết thêm về một người tài hoa của vùng đất Quảng Nam. Riêng quý vị sống ở những vùng đang mùa Thu, chúc quý vị hưởng những ngày thi vị như ý trước khi cái lạnh mùa Đông kéo đến.

## Phan Anh Dũng





Tâm Hảo hát:  [Thu, Hát Cho Người](#) (youtube)

**Thu, hát cho người – Vũ Đức Sao Biển**  
(sáng tác mùa thu, tháng 9, 1968 tại đền Mỹ Sơn, Quảng Nam)

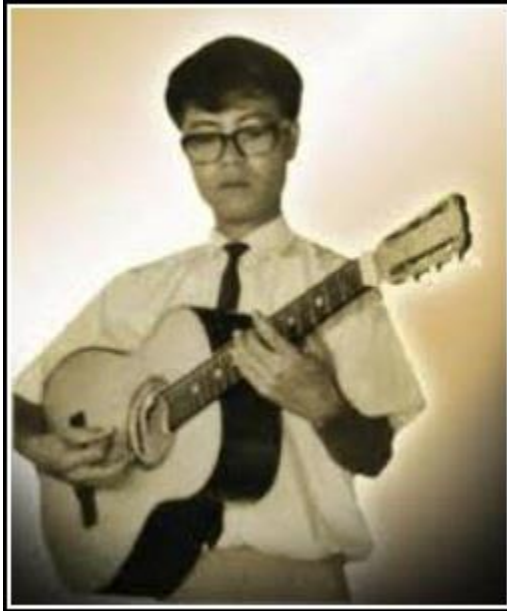
*Dòng sông nào đưa người tình đi biệt.  
Mùa thu nào cho người về thăm bến xưa.  
Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ.  
Về đôi sim, ta nhớ người vô bờ.*

*Ta vẫn chờ em dưới gốc sim già đó,  
Để hái dâng người một đóa dĩa tương tư.  
Đêm nguyệt cảm ta gọi em trong gió.  
Sáng linh lan hồn ta khóc bao giờ.*

*Ta vẫn chờ em trên bao la đôi nương,  
Trong mênh mông chiều sương  
Giữa thu vàng, bên đôi sim trái chín  
Một mình ta ngồi khóc tuổi thơ bay.*

*Thời gian nào trôi bèo bọt trên phận người.  
Biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi.  
Màu vàng lên, biêng biếc ánh chiều rơi.  
Nhạc hoài mong, ta hát vì xa người.*

*CODA: Thu, hát cho người, Thu, hát cho người, người yêu...ơi!*



*Vũ Đức Sao Biển thời trẻ*





# thu hát cho người

Vũ Đức Sao Biển



Dòng sông nào đưa người tình đi biển biệt, Mùa Thu



nào cho người về thăm bến xưa, Hoàng hạc bay bay mãi bỏ trời



mơ, Về đời sim ta như người vô bờ - Ta vẫn chờ



em dưới gốc sim già đó, Đẽ hái dáng người một đóa dằm tương



từ, Đêm nguyệt cầm ta gọi em trong gió, Sáng linh

lan hôn ta khóc bao giờ — Ta vẫn chờ em trên bao la đời  
nương, trong mành mong chiều sương, Giữa Thu vàng bên đời sim trái  
chín, Một mình ta ngồi khóc tuổi thơ bay — Thời gian  
nào trôi bẽnh bồng trên phận người, Biệt ly nào không buồn phiền trên dấu  
môi, Mùa vàng lên biêng biếc bóng chiều rơi Nhạc hoài mong ta hát vì xa  
người CODA Thu hát cho người Thu hát cho người, người yêu ơi.



■ [Thu, Hát Cho Người, bản nhạc](#) (pdf)

■ [Vũ Đức Sao Biển nói về ca khúc “Thu, Hát Cho Người”](#) (mp3)



■ [Vũ Đức Sao Biển hát, Mộc Quốc Khánh đệm đàn piano 19/4/2013](#) (youtube)

## “Thu, Hát Cho Người” qua tiếng hát của một số ca sĩ:

🎵 Anh Ngọc 🎵 Vũ Khanh 🎵 Lê Thu 🎵 Quang Tuấn 🎵 Hồng Mơ

🎵 Phạm Ngọc Lân 🎵 Tâm Hào



🎵 Kim Tuấn (guitar)



■ Cao Hữu Đạt (piano)



# Sự thật về Thu trong "Thu, hát cho người" của Vũ Đức Sao Biển

DƯƠNG QUANG 07/05/2020

Tôi vừa hỗ trợ huyện Duy Xuyên quê nhà Vũ Đức Sao Biển xuất bản tuyển tập "100 ca khúc Duy Xuyên yêu thương", trong đó in 7 bài nhạc của anh, định tới nhà thăm và kính biểu anh. Chưa kịp đi thì anh đã...



*Tác giả bài viết và nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển*

1.

"Thời gian nào trôi bèo bọt trên phận người. Biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi. Mùa vàng lên, biêng biếc ánh chiều rơi. Nhạc hoài mong, ta hát vì xa người. Thu, hát cho người. Thu, hát cho người, người yêu... ời".

Cái ngày anh mới chớm bệnh, tôi hỏi:

- "Thu" là ai, anh kể hết đi?

Vũ Đức Sao Biển im lặng, đứng dậy, lục tìm trên bàn viết ra một bản giấy úa vàng, in một bài báo ở hải ngoại, trong đó "tán chuyện" anh và một thi sĩ - nhạc sĩ đồng hương Quảng Nam xưa cùng yêu một cô tên Thu, rồi cả ba đều lữ làng, Thu "đi biển biệt" còn Vũ Đức Sao Biển về quê nhà, ngày ngày dạo lên miền trung du làm kẻ si tình: "Ta vẫn chờ em, dưới gốc sim già đó, để hái dâng người một đóa dĩa tương tư...".

- Tại nó viết trật lất, mặc kệ, qua chẳng cần cải chính. Để đó qua kể cho nghe sau.

Tôi rời nhà anh về tới cơ quan, mở máy thì đã có sẵn email của Vũ Đức Sao Biển. Anh kể miên man... Xin chép lại một đoạn dưới đây (tôi cũng từng kể trên giai phẩm Xuân Quảng Nam 2018):

"Thu" trong ca khúc nói trên là một nữ sinh xinh đẹp, học Trường Trần Quý Cáp (Hội An, Quảng Nam) từ năm 1961-1968. Người ấy học dưới ông hai lớp, ở cùng làng, thường đi học chung trên con đường từ quê Duy Vinh (vùng đông Duy Xuyên) qua Cẩm Kim (Hội An). Cứ chiều thứ Bảy, họ từ Hội An về lại làng, chiều Chủ nhật lại từ làng qua Hội An. Đường xa 5 cây số, qua hai lần đò, họ cùng đi bộ với nhau 4 năm.

Cô gái này luôn luôn giành đi trước nên trong nhạc phẩm "Đôi mắt", Vũ Đức Sao Biển mô tả: "Đường tre xanh mát qua bãi dâu/ Em giành đi trước bỏ tôi lại sau/ Những chiều qua sông không có nhau/ Tôi về bên bãi dâu xanh chờ em, em có biết".

Vũ Đức Sao Biển nhấn mạnh: "Thu" chỉ là tên hai chúng tôi gọi nhau, đó là tên ở nhà. Tên thật đi học của cô gái này là H.

Do vậy, "Thu, hát cho người" là niện khúc cuối của một mối tình trong sáng, hồn nhiên, kết thúc không có hậu. Khi từ Sài Gòn trở về cố hương vào năm 1968, Vũ Đức Sao Biển không tìm ra người bạn gái cũ được nữa. Danh tác "Thu, hát cho người" đã ra đời ngay sau đó, vào năm 1968, trong nỗi nhớ khôn nguôi ấy.

Không vui tình xưa, tác giả còn sáng tác tiếp bài "Phố giáng hương" với những câu êm đềm, da diết: "Phố giáng hương tôi về/ Ngàn thu mắt biếc em đang ở đâu?/ Lá vẫn xanh bên đời/Mùa xuân vẫn hát vang bên ngàn dâu".

...

Thật sự thì hai người đã chia tay 55 năm nay, chưa một lần gặp lại. Anh vẫn nhớ rõ bóng hình ấy, mỗi khi ai nhắc lại, mắt vẫn đượm chút buồn sâu kín, bởi "biệt ly nào không muộn phiền trên dấu môi".



Vũ Đức Sao Biển thời trẻ

2.

Giữa tháng 5-2019, tôi nhờ anh Vũ Đức Sao Biển viết loạt bài về Bùi Giáng, nhân việc chính quyền Duy Xuyên (Quảng Nam) dự định phối hợp gia tộc họ Bùi Vĩnh Trinh xây dựng nhà lưu niệm cố Trung niên thi sĩ này.

Anh và tiền bối Bùi Giáng có giai đoạn rất gần gũi ở Sài Gòn, cả hai đều tài hoa về văn học nghệ thuật, lại là đồng hương nên rất hiểu và quý nhau. Anh viết trong email gửi tôi:

"Anh Bùi Giáng với qua thì thân thiết lắm nhưng khi viết về anh, qua cố gắng không để tình cảm chi phối. Ngoài qua, ai cũng quý anh Bùi Giáng... Miếng đất định dùng để làm nhà lưu niệm là miếng đất đẹp ở Duy Châu, qua biết rất rõ... Mỗi anh em mình nên góp vào việc này một tay. Bùi Giáng làm thơ không phải để bán. Bùi Giáng làm thơ không phải để được nêu danh. Ông chỉ làm thơ giải tỏa tấm lòng cho mình và gửi lại tình yêu cho chuồn chuồn, châu chấu bên trời cổ quận đọc. Ông đã đến với đời, làm đẹp làm vui cho đời rồi ra đi, ung dung thanh thản như chưa hề đến, chưa hề vướng bận điều chi. Chúng ta nên dành cho ông một chỗ trang trọng tại quê nhà Duy Xuyên, một nhà lưu niệm chẳng hạn, để mọi người còn được nhớ ông và để thơ ông vẫn còn đó giữa lòng Quảng Nam yêu dấu".

Đến bây giờ, mộng ấy vẫn chưa thành. Trung niên thi sĩ đã về với "Mưa nguồn" từ năm 1998 và bây giờ hậu bối của ông cũng cưỡi hạc vàng bay về cõi tiên, trong khi nhà lưu niệm vẫn còn là giấc mơ cổ quận!

... Tôi giờ cuốn trăm khúc tình ca "Vũ Đức Sao Biển - Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang" với thủ bút anh viết tặng, nét chữ rất run, ghi tháng 2-2020, biết anh yếu lắm, thấy thương. Anh yếu mà không bao giờ chịu thoát ly sách báo, chữ nghĩa, âm nhạc. Ngay cả khi bệnh, anh vẫn viết "như điên", xuất bản hết "Phượng ca" rồi tới "Lắng nghe giai điệu boléro", tái bản sách...

- Anh mệt thì nghỉ ngơi, sao phải cày, "sống như ngày mai phải chết" vậy?

- Ừ, qua có đọc cuốn sách "Sống như ngày mai phải chết" đó. Nhưng qua không chết đâu!

Rồi anh mở laptop, phát bài "Chuyện một người Quảng Nam" anh vừa sáng tác. Khánh Trâm hát: *"Rặng Trường Sơn che khuất bóng hình em. Mà Biển Đông sao cứ mãi gọi tên. Như cây tùng trong gió. Ta không chịu cong lưng. Nên đời như sông mãi xa nguồn"*.

Mấy câu ngắn ngủi mà như vẽ cả đời - nghiệp - ngã của Vũ Đức Sao Biển. Một đời viết văn, làm báo, sáng tác nhạc, làm cả luật sư..., anh mãi cương trực như cây tùng trước gió! Rồi *"một đời ngàn sông trăm bến cũng có khi quay về"*, khi báo ơn đời đã đủ, hôm nay anh *"mãi xa nguồn"*.

*"Ra đi ta nhớ một chiều tiễn đưa, sông Thu ai đứng bên con đò xưa"* - ngày nào chia tay Quảng Nam, có lẽ anh buồn vì vắng, ít bạn. Hôm nay lại phải chia tay, đi một chuyến thăm thăm xa sau 2 năm chống chọi căn bệnh ung thư quái ác, chắc chắn anh vui vì người đời đến với anh và gia đình đông lắm, vây quanh anh, ầm áp, để cùng nhau *"đưa cung đàn về trên bến xa"*...

*"Đàn thiên thu đứt dây tơ rời. Theo sóng vàng cát lở, sông bồi"*. Vĩnh biệt nhà báo - nhạc sĩ - nhà văn - nhà giáo Vũ Đức Sao Biển, cộng tác viên thân thiết đã gắn bó hàng chục năm của Báo Người Lao Động chúng tôi!

**DƯƠNG QUANG**

**“Bạn tôi”, trích trong tập truyện Phượng Ca, Vũ Đức Sao Biển viết về người bạn gái thời trung học, nguồn cảm hứng cho ca khúc “Thu, hát cho người”**

\*\*\*\*

## *Bạn tôi*



**D**ường Phan Châu Trinh thành phố Hội An có chùa Tỉnh hội Phật giáo và chùa Bà Mụ. Đó là con đường thẳng và đẹp, quanh năm gần như im ắng. Khu vực chùa Bà Mụ có những ngôi nhà nhỏ, mùa xuân nở rộ bóng tường vi. Bạn của tôi, ở trọ trong một căn phòng trên một đường kiệt (hẻm nhỏ) của con đường ấy. Bạn học dưới tôi hai lớp, ở trọ cùng nhà với một bạn cùng học lớp tôi. Nhà của bạn trọ không cách xa ngã tư Lê Lợi - Phan Châu Trinh bao nhiêu.

Lên lớp đệ tam, tôi đã tương đối có tiền, thường đi uống cà phê ở cà phê Đạo ngay ngã tư. Thế nhưng, tôi ít khi dám đến thăm bạn dù chúng tôi là bạn bè của nhau. Và chẳng, cũng chẳng có gì để phải đến thăm nhau bởi hai chúng tôi chiều thứ Bảy nào cũng đi bộ chung về nhà và chiều Chủ nhật nào cũng đi bộ chung từ nhà qua



Hội An. Bạn thật kín đáo và hay mắc cỡ. Tôi cũng không khác gì hơn. Ngày ấy, người ta thường giấu đi những tình cảm của mình. Vả chăng, cái nhìn của người Hội An thường là rất nghiêm khắc đối với những mối quan hệ trẻ. Tôi muốn giữ cho bạn, cho tôi một thế giới riêng nên ít đến chơi với bạn.

Bạn tôi thật hiền, có đôi mắt thơ mộng nhất tỉnh Quảng Nam. Mái tóc bạn đẹp, óng ả một cách khác thường. Khác với những người bạn gái cùng trang lứa, cùng học một cấp lớp, bạn tôi sống khép kín, không tham gia một hoạt động tập thể nào. Tôi thấu hiểu điều đó hơn ai hết bởi chúng tôi cùng có một quê nhà và từ quê nhà ấy mà ra đi. Cha của bạn đã qua đời trong chiến tranh, một cuộc chiến tranh khốc liệt đầy rẫy những oán thù. Tôi đau chung niềm đau của người bạn nhỏ. Tôi thương bạn thật nhiều nhưng không hiểu phải nói lời gì để chia sẻ tâm trạng đau thương ấy.

Chúng tôi cùng đi học qua những con đường quê rất nhiều năm. Chúng tôi đi mà không nói với nhau một lời. Viết lên những điều này có làng quê, đồng lúa, nương dâu làm chứng cho tôi: Niềm xúc động thiêng liêng và thánh thiện nhất đầu đời của tôi là để dành riêng cho bạn. Và tôi biết bạn cũng dành cho tôi niềm xúc động thiêng liêng và thánh thiện nhất đầu đời của mình. Tôi luôn cảm thấy hạnh phúc và muốn giữ kín điều ấy trong lòng như giữ một bảo vật.

Thời chúng tôi mới lớn lên, tâm hồn tràn đầy những hương hoa của văn chương Tự Lực văn đoàn và giai điệu âm nhạc tiền chiến thơ mộng. Hai thứ ấy như hai liều thuốc chủng ngừa tinh thần, hướng tuổi trẻ chúng tôi đến những suy nghĩ lãng mạn nhưng cao đẹp. Đối với tôi, hai thứ ấy là lý tưởng để tôi yêu mến cuộc sống và vươn tới tương lai. Có một lần trong đời, tôi cao hứng hứa với bạn sẽ trở thành nhạc sĩ, sẽ viết những bài tình ca cho bạn. Và tôi đã làm được điều ấy, bắt đầu từ những năm tôi đôi mươi.

Bạn sống thật lặng lẽ. Một ngày Chủ nhật tháng hai năm 1964, tôi đến thăm bạn. Mùa xuân đang đến bên cửa sổ, một chút nắng sớm tươi đẹp hiếm hoi vừa đến với thành phố sau mùa đông giá lạnh. Bạn mỉm cười chào tôi: “Em phơi áo. May quá, hôm nay có nắng, em phơi áo”.

Qua khung cửa sổ nhỏ, tôi nhìn bạn treo những chiếc áo dài đi học, áo ngắn ở nhà lên sợi dây kẽm căng ngang. Có lẽ mùa xuân vui, nắng xuân mới về khiến tâm hồn bạn vui hơn một chút. Nụ cười hàm tiếu đã nở trên đóa môi hồng của bạn. Hình tượng ấy khiến lòng tôi xúc động và tràn đầy cảm hứng. Tôi làm bài *Thơ tháng Hai* đăng trên tạp chí *Ngàn Khơi* tặng bạn. Bài thơ đi lạc khỏi tâm hồn tôi đến 47 năm. Tôi gần như quên mất nó cho đến năm sáu mươi ba tuổi, tôi tình cờ tìm thấy nó trên mạng Internet.

Tôi xa bạn cuối năm đệ nhị, vào giữa tháng 8 năm 1965. Từ đó đến nay, tôi chưa hề gặp lại bạn, mà nếu có gặp nhau thì cũng chưa chắc đã nhìn ra nhau. Thời gian đã xóa đi bao nhiêu đường nét tươi đẹp của hình ảnh cũ. Thời gian đã xóa đi tuổi thơ, niềm vui giản dị, những ngày thơ mộng đầu đời. Có lẽ, những đường nét ngây thơ, trong trắng ấy không còn trong đời này nữa nhưng trong tôi vẫn còn hình tượng thân yêu của bạn.

Tôi nghĩ hai chúng tôi như cặp cá hanh trắng của sông Thu, chỉ có thể gặp nhau ở vùng nước chèo hai - nơi thủy triều của biển vốn rất mặn gặp gỡ dòng nước ngọt của thượng nguồn sông Thu đổ về. Quê nhà chúng tôi ở cuối sông Thu - nơi hai dòng nước gặp nhau, tạo thành vùng nước chèo hai. Nếu ra khỏi cái vùng nước ấy là người ta mất tất cả. Là không bao giờ, đôi ta còn thấy nhau nữa. Câu thơ của Apollinaire "*Nous ne verrons plus, sur terre*" - *Rằng đôi ta không còn nhìn nhau nữa/Cõi trùng lai không có ở trên đời* ám ảnh mãi tâm hồn tôi. Bạn cũng thích câu thơ ấy.

Tôi không gọi đó là tình yêu. Tôi cũng không gọi đó là tình bạn thuần túy. Nó kết tinh lóng lánh, vượt lên trên cả tình yêu và tình bạn. Nó là chất ngọc của đời người. Tôi gọi đó là sự hòa quyện những cảm xúc trong sáng nhất, ban sơ nhất của mỗi đời người chúng tôi. Nó thoáng qua ngắn ngủi, như có như không giữa đời người nhưng thật cao đẹp và thuần khiết. Nó làm nên

tâm hồn tôi, dĩ vãng tôi. Nó đóng dấu hình tượng bạn vào tâm hồn tôi, mãi mãi một đời.

Các đài phát thanh nước ngoài, mạng Internet và báo chí thù dệt nhiều lời đồn đãi, đưa ra nhiều phỏng đoán về hình tượng người bạn trong âm nhạc của tôi qua ca khúc *Thu, hát cho người*. Người ta phỏng đoán và thậm chí là gán ghép cho rằng tôi say mê một phụ nữ nào đó ở cách quê nhà khoảng bảy chục cây số. Quyền của người ta là nói và viết. Cô gái tôi thương yêu là người bạn nhỏ của tôi ở cuối sông Thu. Tôi không bao giờ muốn cải chính bởi tôi không biết phải cải chính thế nào và có cải chính cũng chẳng ai tin. Người ta đặt ra quá nhiều giả thuyết, quá nhiều lời đồn đãi. Quyền của tôi là giữ lại một góc riêng tư, một khoảng trời hồn nhiên, thơ mộng cho chính mình. Và cả cho em nữa, bạn tôi ạ. Vì vậy, tôi không muốn lên tiếng cải chính hay nói lại cho rõ.

Tôi không giỏi vi tính, không lập trang web, không viết facebook, không ghi blog, không chat với ai. Tôi né hẳn những giao du qua mạng. Những điều được đưa trên mạng internet hay báo chí là do những người hâm mộ viết ra. Ít ai đến gặp tôi để hỏi. Mà dẫu có thì tôi cũng không muốn nói rõ bạn tôi là ai. Điều chắc chắn là bạn tôi không phải là người phụ nữ mà báo chí thường nhắc đến. Chuyện chỉ có hai chúng tôi biết và đó là một giai đoạn thăng hoa nhất của tâm hồn thơ đại.

*J' ai ceuilli ce brin de bruyère.*

*L' automne est morte, souviens t' en.*



*(Tôi ngắt đi một cụm hoa thạch thảo.*

*Mùa thu chết rồi, em nhớ cho).*

Apollinaire đã viết như thế. Và hai chúng ta cũng chỉ có thể nói với cuộc đời như thế. Em đi với ai, em sống với ai - tôi không biết. Tôi vẫn luôn luôn cầu mong cho em được sống một đời bằng an, hạnh phúc. Em xứng đáng được hưởng sự bằng an, hạnh phúc. Trong lòng tôi, vẫn sáng lung linh hình tượng thơ ngây, hồn nhiên của em ngày cũ. Tôi yêu hình tượng ấy.

Tôi phân biệt rất rõ hai khái niệm hình tượng và hình ảnh. Ngay trong thời anh em mình mới lớn lên, tôi cũng chẳng bao giờ nhìn rõ hình ảnh em. Nhưng tôi nhớ hình tượng ấy. Và chỉ cần như thế là đủ, cho cả một đời người, một kiếp người.



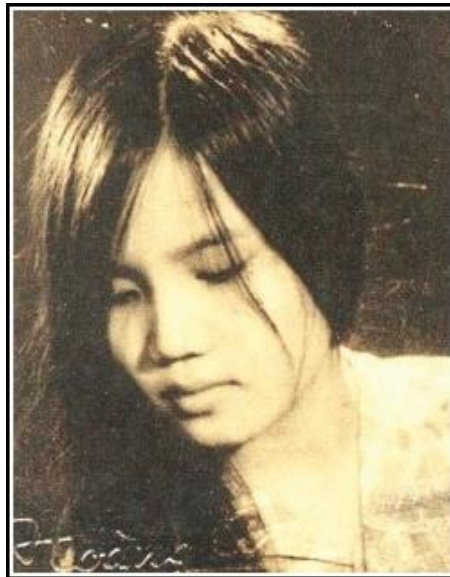
# Những bóng hồng trong thơ nhạc: Thu của một thời

Hà Đình Nguyên – 08/06/2011

Đất Quảng Nam vốn sinh ra nhiều nhân tài và cả nhiều giai thoại. Trong đó một giai thoại hy hữu là có 2 nhạc sĩ đương thời cùng nặng tình với một nàng thiếu nữ, và mỗi người đã sáng tác một ca khúc để riêng tặng nàng. Cả hai bài hát này đều rất quen thuộc với công chúng...


Đó là một giai thoại lý thú mà giới văn nghệ Quảng Nam và Sài Gòn vẫn kể cho nhau nghe: Ngày xưa (thập niên 60), ở một thị trấn nhỏ của tỉnh Quảng Nam, có một cô học trò trung học, ngày hai buổi ôm cặp đi về trên con đường bụi mù phố lẻ. Nàng họ Hồ, tên Thu, có mái tóc dài, mặt trái xoan, da trắng hồng và cặp mắt long lanh như sóng nước hồ thu. Sóng mắt của nàng đã làm trái tim hai chàng nhạc sĩ tài hoa lổn nhịp. Nhờ đó mà giới yêu nhạc có được hai ca khúc “để đời” mà hát: bài Thu, hát cho người của Vũ Đức Sao Biển và bài Ru con tình cũ của Đynch Trầm Ca.

Người viết là “thằng em” thân thiết của cả hai nhạc sĩ. Mười lăm năm trước, khi tôi vào làm Báo Thanh Niên thì anh Vũ Đức Sao Biển là “sếp” – phụ trách tờ Thanh Niên bán nguyệt san, còn khi anh Đynch Trầm Ca giã từ ngày tháng phiêu dạt ở phương Nam để đưa vợ con về quê (năm 1998) thì chính tôi là người đưa tin trên báo. Chuyện cả hai ông anh cùng yêu một cô gái rồi viết nhạc, tôi cũng đã biết từ lâu nhưng nay mới có dịp... hỏi cho ra nhẽ.



*Hồ Thị Thu ngày ấy*

Với anh Vũ Đức Sao Biển, trong những phát biểu chính thức thì anh không hề nói anh viết Thu, hát cho người cho đích danh một ai cả. Chỉ là một buổi sáng năm 1968, anh lang thang trên đồi sim ở Thăng Bình quê anh, chợt nhớ về một người con gái đã xa mới bật ra những tứ nhạc: “Dòng sông nào đưa người tình đi biển biệt. Mùa thu nào cho người về thăm chốn xưa...”, rồi bảo: Những câu thơ Hoàng hạc nhất khúc bắt phục phản của Thôi Hiệu trong bài Hoàng Hạc lâu đã ám ảnh anh, để anh làm câu tiếp theo Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ, về đồi sim, ta nhớ người vô bờ... Gì thì gì, chính dấu phẩy sau chữ Thu trong cái tựa Thu, hát cho người đã khiến anh bị “bắt quả tang”: viết cho Thu chứ còn ai vào đó nữa!...

Tôi hỏi anh Đynch Trầm Ca thì anh cười khà khà: “Chuyện cũ rích, mà nếu tau kể thì có hay ho chi mô. Tau cho mi số điện thoại của ông anh rể của cô đó và cả của cô đó nữa. Mi hỏi đi!”. Tôi mừng rơn, gọi cho anh Hồ Luân đang ở Quảng Nam. Anh ấy tuôn một tràng: “Thằng Mạc Phụ (tên thật của Đynch Trầm Ca) quen con Thu là qua tui. Dạo đó tui để ý cô chị (tên Liên), Liên bị bệnh, tui muốn đến thăm nhưng đi một mình thì hơi run, bèn rủ thằng Phụ đi theo. Ai dè, tới nhà Liên, hấn gặp cô em, đâm ra như... mất hồn! Còn con Thu có “tình cảm” chi với Võ Hợi (tên thật của Vũ Đức Sao Biển) không thì tui không rõ. Nhưng mà tui thấy nhiều khi người ta hư cấu mà... hay quá trời, đến nỗi mình là người trong cuộc mà còn ngẩn tò te nữa đó. Năm rồi, cô em tôi kể trong cuộc nhậu có một ông lãnh đạo địa phương. Ông hỏi: “Ở Quảng Nam có hai nhạc sĩ nổi tiếng, quý vị biết là ai không?”. Mọi người đáp: “Vũ Đức Sao Biển với Đynch Trầm Ca chứ ai!”. “Đúng. Vậy hai ông này có đặc điểm gì?”. Đáp: “Cùng yêu cô Thu và cùng viết bài hát cho cô này!”. “Đúng luôn, nhưng mà xuất xứ của từng bài hát ra sao?”. Không ai trả lời được, lúc đó vị này mới kể: “Hai ông này là nhạc sĩ nên chơi thân với nhau. Thân quá, cho nên khi yêu thì cũng yêu một người. Nhưng do ông Đynch Trầm Ca nghèo, mà lại xấu trai còn ông Vũ Đức Sao Biển chẳng những đẹp trai mà còn làm được bản nhạc Thu, hát cho người rất nổi tiếng nên cô Thu... lấy ông này. Khi cặp vợ chồng này có một đứa con thì một hôm ông Đynch Trầm Ca đến thăm bạn cũ, thấy ông Vũ Đức Sao Biển đang ngồi... ru con. Chuyện vẫn được một lúc thì ông Vũ Đức Sao Biển bận việc gì đó, mới nhờ bạn ru con hộ mình. Ông Đynch Trầm Ca ngồi ru con (của) người tình cũ, thấy buồn thấm thía, nên mới cảm tác ra bài  [Ru con tình cũ](#) (Thanh Thúy hát) He he... Hay quá phải không chú mày?...”

Tôi hỏi nhân vật chính: Thu – người đẹp của một thời: “Chị ơi, sao người ta lại gọi chị là Thu Chuẩn?”. “À, Chuẩn là tên ba của tôi, ở miền quê người ta thường gọi tên “kép” như thế để phân biệt con nhà này với con nhà kia”. Hỏi “chuyện xưa”, chị cười bảo: “Dạo đó tôi với anh Đynch Trầm Ca cũng có tình cảm nhưng chỉ là tình cảm tuổi mới lớn. Hỏi quen anh ấy tôi mới học lớp đệ lục (lớp 7 bây giờ) trường Trung học Tiểu La, nhưng rồi không duyên nợ. Tôi lấy chồng năm 1966, chồng tôi người gốc Hà Nội. Một năm sau thì tôi biết anh Đynch Trầm Ca có viết bài Ru con tình cũ...”. “Do đâu chị biết được?”. “Chu choa, bài này được hát ra rả trên radio, không muốn nghe cũng phải nghe! Còn chuyện anh Vũ Đức Sao Biển thì sau này tôi có nghe một người bạn gái kể là anh ấy cũng có tình cảm với tôi và có viết bài Thu, hát cho người. Nếu đúng vậy thì... cũng là chuyện có duyên không nợ...”.

Có một trùng hợp lý thú là cả Đynch Trầm Ca lẫn Vũ Đức Sao Biển đều bỏ quê, trôi dạt vào phương Nam. Đầu thập niên 70 thế kỷ trước, Vũ Đức Sao Biển vào Bạc Liêu dạy học suốt mấy năm rồi lên Sài Gòn làm báo. Sau 1975, Đynch Trầm Ca cũng dắt díu vợ con trôi dạt về Sóc Trăng, An Giang, rồi Sài Gòn... đến năm 1998 mới hồi hương. Anh hiện là ông chủ quán Thạch Trúc Viên ở thị trấn Vĩnh Điện (Điện Bàn, Quảng Nam). Có một chuyện ly kỳ nữa là dạo còn ở miền Tây, một lần Đynch Trầm Ca xuống bến đò thấy cha con một người hành khất, người cha ôm cây đàn guitar cũ kỹ hát, còn đứa con gái cầm chiếc thau nhôm móp méo đi đến từng người để xin tiền. Bản nhạc mà người hành khất đang hát là bài... Ru con tình cũ: *“Ba năm qua em trở thành thiếu phụ. Ngồi ru con như ru tình buồn... Ôi, ba năm qua rồi, lòng chưa nguôi gió bão... Người xa xôi phương nào, người oán trách gì không?”*. Đynch Trầm Ca nghe mà thất cả lòng. Tháng 5.1988, Báo Thanh Niên đăng bài thơ Bất chợt trên bến đò ngang của anh: *“...Mười mấy năm rồi người con gái sang sông/Tôi viết lời ca sao buồn quá vậy?/Những lời ca cho lòng tôi thưở ấy/Ai biết bây giờ/Bố con người hành khất dùng để ăn xin?”*. Nhạc sĩ Xuân Hồng đã phổ nhạc bài thơ này.

## Hà Đình Nguyên



# Tiểu sử

## Tác Giả



Vũ Đức Sao Biển tên thật là **Võ Hợi**, sinh ngày 12 tháng 2 năm 1948, tại Tam Kỳ, Quảng Nam. Nguyên quán ông tại Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam.

Năm 18 tuổi, ông vào Sài Gòn học Đại học Sư phạm (Ban Việt – Hán) và Đại học Văn khoa (ban Triết học phương Đông). Tháng 10 năm 1970, ông tốt nghiệp rồi xuống Bạc Liêu dạy học các môn Văn và Triết học bậc trung học tại Trường Công lập Bạc Liêu cho đến năm 1975.

Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông trở về Sài Gòn dạy học, có một thời gian làm tại phòng Giáo dục huyện Nhà Bè. Vừa dạy, ông vừa bắt đầu cộng tác với các báo: Tuổi Trẻ Cười, Thanh Niên, Kiến Thức Ngày Nay, Pháp luật,... Ông là thành viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam lẫn Hội Nhà báo Việt Nam.

Mười năm sau đó, ông trở lại Bạc Liêu và sáng tác loạt ca khúc về Bạc Liêu và miền đất phương Nam. Những bài như Điều buồn Phương Nam, Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang, Đau xót lý chim quyên, Trở lại Bạc Liêu, Trên sóng Cửa Long... là những tác phẩm được rất nhiều người yêu thích.

Giai đoạn sau thập niên 2010, một số đài truyền hình trung ương và địa phương mời ông thực hiện phim tư liệu về tác giả và tác phẩm nhạc vàng.

Ngoài sáng tác nhạc, ông còn viết báo, tiểu thuyết, tiểu phẩm trào phúng và đặc biệt là phiếm luận về truyền kiếp Kim Dung (Kim Dung giữa đời tôi).

Năm 1999, ông tiến hành phục dựng lại bài Dạ Cổ Hoài Lang. Năm 2013, ông lại cùng ba nhà báo Anh Đức, Liêu Phúc Minh, Tố Loan dịch tiếp bản Dạ Cổ Hoài Lang ra ba thứ tiếng Anh, Pháp và Quan thoại.

Năm 2009, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn mời ông thỉnh giảng hai môn "Tạp văn và tiểu phẩm" và "Trường thuật chuyên ngành văn hóa – nghệ thuật" cho Khoa Báo chí – Truyền thông của trường này.

Ông qua đời vào 23 giờ 25 phút ngày 6 tháng 5 năm 2020 tại tư gia ở Sài Gòn, sau hai năm chống chọi với bệnh ung thư vòm họng.

## Tác phẩm

### Một số nhạc phẩm

- Áo ảnh sương khói
- Ân ngữ trong hoa hồng
- Bài ca dựng đất
- Bài ca Vĩnh Long
- Bài thơ hoa cúc
- Bài thơ quê lụa
- Bầy lá hiên nhà (thơ Xuân Kỳ)
- Bên cầu thương nhớ
- Bolero trên bến Bắc Cạn Thơ
- Cảm xúc Đà Nẵng
- Chào Cửu Long giang
- Chiều mơ
- Chị và em
- Chiều trên đồi
- Cỏ hoa hồn du mục
- Cối tiêu dao
- Đàn và dây
- Đau xót lý chim quyên
- Điệu buồn phương Nam
- Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang
- Đôi mắt
- Đường về
- Giữa lòng phương Nam
- Gửi về nơi cuối đất
- Hát trên đồi Tăng Nhơn Phú
- Hoa trang vườn cũ
- Hoài niệm Trường Giang
- Huyền thoại Ngũ Hành Sơn
- Hương rừng
- Khúc Nam xuân
- Khúc tình ca bên cầu Giao Thủy
- Lúa đôi
- Lý vọng phu
- Mẹ Cửu Long
- Mẹ ơi
- Một đi không lại (thơ Xuân Kỳ)
- Một mình phiêu lãng
- Mùa xuân hát trên ngọn cây tùng
- Ngàn năm Mỹ Sơn
- Nghiêng cả sang tôi
- Người xưa
- Nhớ Quảng Nam
- O ka lờ mi
- Phố giáng hương
- Phượng nhớ Hoàng
- Rung lên lục lạc vàng
- Rượu hồng đào
- Sáu tỷ và một
- Sông Thu ngày ấy
- Suy tưởng bên hồ
- Tam Kỳ tươi đẹp
- Tạm biệt em yêu (thơ Xuân Kỳ)
- Tango trước biển
- Thoáng mơ trên đồi
- Thu, hát cho người
- Thu Sài Gòn
- Thương về Cà Mau
- Tiếng quốc đêm trắng
- Tình ca phương Nam
- Tình ca sông Hàn
- Tình lặng lẽ
- Tơ vàng
- Trà Vinh thương nhớ
- Trà yếm cho anh
- Trên sóng Cửu Long
- Trở lại Bạc Liêu
- Trở lại phố Hoài
- Ví sao ba ngôi (thơ Xuân Kỳ)
- Về bên cha
- Về đây người ơi (nhạc phim Cải Oí)
- Về nhánh sông xưa
- Xa phố mười năm (thơ Xuân Kỳ)
- Xuân ca vô tận

## Sách nhạc

- Một ngày cho tình yêu (in chung với Ngô Thụy Miên, Nguyễn Đức Quang, Vũ Thành An, Trần Tú) Nhà xuất bản Khai Hóa, Sài Gòn 1971
- Thu hát cho người (Nhà xuất bản Trẻ 1998)
- Điệu buồn phương Nam (Nhà xuất bản Trẻ 2002)
- Vũ Đức Sao Biển – Năm mươi ca khúc tiêu biểu (Nhà xuất bản Thiên Vương 2008)
- Thu hát cho người (80 ca khúc Nhà xuất bản Đồng Nai)
- Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang – Trăm khúc tình ca (Nhà xuất bản Trẻ 2019)

## Đĩa nhạc

- Thu hát cho người (Công ty HSD 2000)
- Hoài niệm Trường Giang (Công ty VAFACO 2003)
- Khúc tình ca phương Nam (Công ty HSD 2002)

## Tiểu thuyết

- Hoa hồng trên cát (Nhà xuất bản Đồng Nai 1989)
- Áo ảnh sương khói (Nhà xuất bản Long An 1991)
- Kiểm hoàng hoa (Nhà xuất bản Long An 1995)

## Tiểu phẩm trào phúng (bút danh ĐỒ BÌ)

- Bản báo cáo biết bay (Nhà xuất bản Trẻ 1983)
- Vạn tuế đàn ông (Nhà xuất bản Trẻ 1989)
- Thỏ thẻ cùng hoa hậu (Nhà xuất bản Trẻ 1998)
- Ba đời ham vui (Nhà xuất bản Trẻ 1999)
- Vĩnh biệt thốt nốt (Nhà xuất bản Trẻ 1996)
- Tuyển tập tiểu phẩm trào phúng Chuyện dây cà kéo ra dây bí (Nhà xuất bản Trẻ 2010)

## Phóng sự

- Người mang số Q1 2629 (Nhà xuất bản Trẻ 1999)
- Đi tìm sự thật (Nhà xuất bản Trẻ 2000)
- Đối thoại với bản án tử hình (Nhà xuất bản Trẻ 2001)

## Biên khảo

- Kim Dung giữa đời tôi – gồm các tập
- Quyển thượng: Kiều Phong – Khát vọng của tự do (1996)
- Quyển trung: Thiên hạ đệ nhất mỹ nhân (1997)
- Quyển hạ: Từ AQ đến Vi Tiểu Bảo (1999)
- Quyển kết: Thanh kiếm và cây đàn (2000)

Nhân vật Kim Dung nhìn qua lăng kính pháp luật (Nhà xuất bản Trẻ 2002)  
Những vụ án kinh điển trong tiểu thuyết Kim Dung

## Dịch

Tiểu ngạo giang hồ, 8 tập (2001, cùng Lê Thị Anh Đào, Trần Hải Linh)

## Hội ký, bút ký

Ngôn ngữ từ những phiên cảm thạch (Nhà xuất bản Trẻ 1998), bút ký văn học  
35 năm chuyện trò cùng chữ nghĩa (Nhà xuất bản Trẻ 2003)  
Úi chao, 60 năm (Nhà xuất bản Trẻ 2007)

**NGUỒN:** wikipedia





**Minh Quang phỏng vấn Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển**  
(chương trình **Người Dòng Thời Gian**)

Phần: [1](#) [2](#) [3](#) [4](#) [5](#) [6](#)





# Nhạc sĩ-nhà giáo Vũ Đức Sao Biển

Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển: Hết làm thầy lại... làm thầy! – QUỲNH NGA 28/11/2012

*Khi tôi đặt vấn đề muốn viết chân dung người thầy nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11, ông tròn mắt, nửa ngạc nhiên, nửa xúc động. Từ trước đến nay, người ta phỏng vấn ông chỉ toàn về âm nhạc, tiểu thuyết Kim Dung, cuộc đời làm báo... Máy ai để ý đến công việc đứng trên bục giảng? Có thể, công việc ấy không mang đến cho ông tiếng tăm, nhưng ông bảo, đó là cái nghề đầu tiên và cũng có thể là sau rốt của đời mình.*

1. Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển là thầy của tôi. Năm cuối trên giảng đường đại học, thầy dạy chúng tôi môn học khá thú vị: “Tập văn và tiểu phẩm”. Các buổi học luôn rộn tiếng cười với các tiểu phẩm trào phúng và thơ châm biếm. Nửa chừng căng thẳng, thầy trò lại thay nhau ca hát, ngân nga “Thu, hát cho người”, “Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang”, “Điệu buồn phương Nam “... (có nhạc đệm từ máy tính hân hoan). Ai đó đi ngang, đĩnh ninh lớp này đang tập văn nghệ chứ học hành gì. Có lẽ bởi thầy là nhạc sĩ chăng? Vậy mà nhờ cách dạy “không đưng hàng” của thầy, chúng tôi hiểu bài khá nhanh.



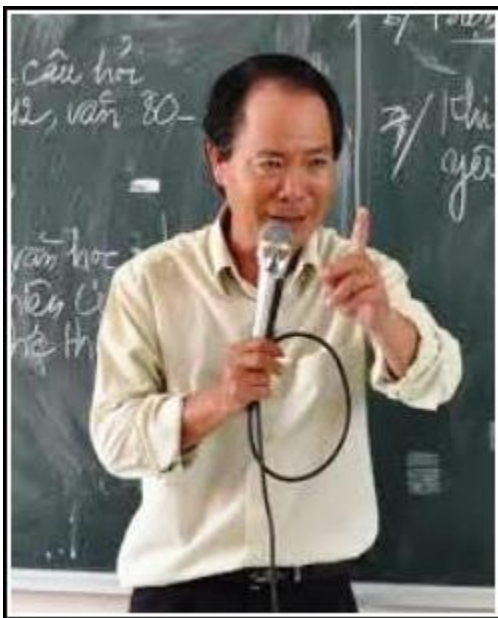
Tôi xa trường, tình cờ thầy trò gặp nhau, lại tay bắt mặt mừng. Em đi làm báo rồi à? Vậy là đồng nghiệp của thầy rồi nhé. Chợt bùi ngùi khi thầy hỏi thăm sinh viên cũ. Bè bạn xưa giờ mỗi đứa một nơi. Thầy bảo, thầy vẫn thường gặp chúng tôi qua các trang báo, chương trình truyền hình, phát thanh... Thấy từng cái tên, gương mặt, giọng nói của học trò, thầy coi đó là niềm hạnh phúc. Học trò của thầy trưởng thành nhiều lắm!

Còn thầy, vẫn thế. Hai cơn đột quỵ vì tai biến không lấy đi sự nhanh nhẹn, hóm hỉnh ở cái tuổi 64. Có chăng, mái tóc thêm sợi bạc và cái dáng gầy hơn trước. Bây giờ, ngoài cộng tác thường xuyên cho báo Tuổi Trẻ Cười và Thanh Niên tuần san, thầy vẫn là giảng viên thỉnh giảng môn “Tập văn và tiểu phẩm” và “Trường thuật chuyên ngành văn hóa – nghệ thuật” của Khoa Báo chí – Truyền thông, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp HCM. Hỏi thầy còn “tập văn nghệ” như hồi dạy tụi em không? Thầy lắc đầu, cười hiền như ông Bụt: “Cũng muốn lắm chứ. Nhưng theo kịp giáo trình đã muốn hụt hơi, thì giờ đâu mà hát với hò nữa”.

2. “Mười tám tuổi tôi xách chiếc va-ly nhỏ trong đó có tấm bằng tú tài, vài bộ đồ và một chiếc đàn violon, rời Quảng Nam vào đất Sài Gòn. Tôi đi về phương Nam vì lòng lỡ yêu câu hát: “Trăng phương Nam sáng tỏa khắp bờ Cửu Long/ Nước chảy con thuyền xuôi dòng/Hòa những tiếng hò ấm lòng”. Hình như đó là ca từ trong một ca khúc của nhạc sĩ Hồ Đình Phương. Tôi là người ham chơi, lãng mạn đi tìm vầng trăng phương Nam, tiếng hò phương Nam hơn là đi học”.

Bốn năm sau, chàng trai tốt nghiệp cử nhân Triết học Đông phương (Đại học Văn khoa) và Việt – Hán (Đại học Sư phạm Sài Gòn) vào giảng dạy dưới mái trường Trung học công lập Bạc Liêu. Thầy chọn Bạc Liêu bởi câu chuyện thuở ấu thơ thúc giục bước chân trai trẻ giang hồ: Bạc Liêu ruộng đồng thẳng cánh cò bay, nổi tiếng với giai thoại về công tử Bạc Liêu qua lời kể của cha. Thầy nhớ lại: “Tháng 10-1970, tôi đặt chân xuống bến xe thị xã Bạc Liêu. Lúc này thì “gia tài” của tôi có khá hơn: Một chiếc valy, hai chứng chỉ tốt nghiệp đại học, hai cây đàn. Trời lại mưa. Tôi đứng nép vào mái hiên của một ngôi nhà cổ khá lớn với hy vọng mong manh chờ cơn mưa tạnh, có thể kiếm ra một chỗ nào đó treo bằng cho ở trọ. Bỗng nhiên, cánh cửa lớn của căn nhà mở ra. Một bà cụ mặc bộ đồ bà ba, dáng cao cao, khuôn mặt phúc hậu hiện ra: “Con vào trong nhà nấp mưa đi”. Tôi dạ một tiếng và bước qua ngạch cửa. “Mày đi đâu mà mưa vậy còn đi” – Bà bác hỏi. “Thưa bác, con kiếm chỗ trọ để ngày mai vào trường nhận nhiệm sở”. “Trường nào đó con?”. “Thưa bác, trường Trung học công lập Bạc Liêu”. “Chèng ơi, tội nghiệp dữ hông? Mày mới bầy lớn đây mà đã được đưa về trường đó. Quê mày ở đâu?”. “Thưa bác, quê con ở Quảng Nam “. “Vậy nữa. Thôi con vào trong này, coi nhà bác ở được không thì bác cho mày một phòng, hồng tiền bạc gì hết”.

Tôi đi xa mẹ bốn năm, nghe tiếng nói dịu dàng từ một bà mẹ phương Nam đôn hậu, rộng lòng, mới hỏi mấy câu đã xem tôi là con, lòng cảm động muốn ứa nước mắt. Tên của bác là bác Châu Hà, một trong những điền chủ nổi tiếng của đất Bạc Liêu. Chính tấm lòng của bác đã tạo cho tôi nguồn cảm hứng khi xây dựng hình tượng trong ca khúc “Mẹ Cửu Long”: “Mẹ là mẹ Cửu Long/ Tấm lòng ngọt ngào bao dung/ Nhận nuôi đưa con xa nhà/ Vỗ về với cả tình người...”.



Đạt dào tình cảm là vậy, nhưng đối với học trò, thầy là một “anh thầy Triết” nghiêm khắc. Có cô bé lớp Đề Nhất (lớp 12) hay ngủ gật trong lớp, thầy cô của các tiết học khác đều cho qua, nhưng thầy thì không. Đến tiết của mình, thầy nói thẳng với cô học trò: “Em muốn ngủ thì ra ngoài. Ở đây không phải là chỗ cho em ngủ”. Cô bé sợ, không dám cãi thầy nửa lời, chỉ lẳng lặng ôm cặp ra về. Mấy hôm sau không thấy bạn mình đi học, các em khác mới rụt rè thưa với thầy cha bạn bị ốm nặng, đêm nào cũng thức trắng chăm sóc cha nên bạn mới ngủ gật trong lớp. Biết chuyện, thầy giận mình không tìm hiểu kỹ để rồi vội vã ứng xử không đúng mực. Nhìn cô học trò xanh xao, tất bật lo cho người cha đau ốm khi cả lớp đến thăm, thầy cảm lòng không đành.

“Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học trò”. Thầy nghiêm vậy, nhưng không thoát khỏi trò nghịch của học trò. Biết thầy thích nước **thốt nốt**, ngày nào cũng ghé ông già người Khmer mua đầy mấy ca, cô bé lớp trưởng lớp 12A2 bỏ nhỏ với thầy: “Thầy ơi, thầy đừng uống nước thốt nốt nữa”. “Sao vậy em?”. Nghe cô bé “méc” cách lọc thốt nốt của ông bán nước đến đâu, mặt mày thầy xanh lét đến đó. Dò hỏi thêm người lớn thì người cười ậm ừ, người bảo phải, kẻ nói không. Sau này, biết không có chuyện đó nhưng hình ảnh ông bán nước ngồi dạng chân, dùng xà rồng đang mặc lọc thốt nốt do cô học trò “vẽ” ra khiến thầy không bao giờ dám đụng đến một giọt thốt nốt nữa. Nhưng cũng chính từ những chuyện tếu đời thường ấy đã làm nên một cây bút tiểu phẩm tiếng tăm sau này. Tiểu phẩm “Vinh biệt thốt nốt”, một trong những tiểu phẩm được yêu thích của Vũ Đức Sao Biển ra đời chính từ chuyện có thật ấy.

Tối thứ sáu và tối chủ nhật hằng tuần, học trò, đồng nghiệp lại được nghe những ca khúc quen thuộc trên Đài phát thanh Sài Gòn. Bản “Thu, hát cho người” và “Chiều mơ” thời đó đã nổi tiếng qua sự thể hiện của các ca sĩ: Anh Ngọc, Hà Thanh, Ngọc Long, Mai Hương, Quỳnh Dao, Vân Quỳnh... Thế nhưng, ít ai biết “anh thầy Triết nghiêm khắc” lại chính là tác giả tình khúc tuyệt đẹp đó. Đơn giản vì người sáng tác là nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển, còn dạy Triết lại là... thầy Vũ Hại!

Học trò quý mến “anh thầy” mê nhạc, hay đàn hát nên ngày chủ nhật các em hay tới chơi. Các em gái phụ thầy giặt, ủi quần áo rồi quây quần bên thầy, giục thầy hát cho các em và bác Châu Hà nghe. Mỗi lần ở đâu có múa Khmer, Hoa, đờn ca tài tử... các em lại rủ thầy đi xem. Thầy trẻ, vốn tính nghệ sĩ, nên ham vui. Trò rủ đi đâu cũng háo hức đi. Ấn tượng sâu đậm về Bạc Liêu có lẽ là lần học trò dẫn thầy đến nhà nhạc sĩ

Cao Văn Lầu vào một đêm trăng tháng 12/1970, ngồi nghe ông ca bản cổ nhạc “Dạ cổ hoài lang” bên cây đàn kìm sờn cũ. Bản nhạc đã đi vào tâm thức người thầy giáo, để rồi 29 năm sau đó làm nên nhạc phẩm để đời “Đêm Gành Hào nghe điệu hoài lang”. Sau này, nhiều lần về lại Bạc Liêu, thầy không nhịn được cười khi các cán bộ văn hóa và học trò cũ cứ cầm chén rượu là xin lỗi nói gở miệng, rồi nằng nặc đưa ra “thỉnh cầu” rằng: Khi nào nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển chết, sẽ lấy tên thầy đặt tên cho một con đường ở Gành Hào. Thầy nói vui: “Thôi, cứ đặt tên tôi ở con hẻm nào đó nhỏ nhỏ hôi hôi cũng được”. Bởi Gành Hào là một... cảng cá lớn nhất của miền Tây mà cái tên thầy thì “sặc” mùi biển!

Với thầy, Bạc Liêu là vùng ký ức ngọt ngào, là quê hương thứ hai. Bác Châu Hà qua đời, căn nhà đổi chủ. Mỗi lần trở lại Bạc Liêu, đi qua ngõ xưa, đứng trước mái ngói rêu phong, hình ảnh của bà mẹ phương Nam với nụ cười nhân hậu lại hiện về khiến lòng thầy day dứt: Một bác giờ nơi đâu?

Sau giải phóng, thầy về dạy học ở huyện Nhà Bè, Tp HCM. Lúc này, thầy tham gia viết cho báo Tuổi Trẻ Cười với bút danh Đồ Bì, nghĩa là một thầy giáo gầy ốm chỉ có da bọc xương – hình ảnh thực của thầy khi đó. Sau mỗi buổi dạy với đám trò, thầy lại lặn lội ra kênh rạch bắt cá đắp đổi qua những ngày khốn khó. Rồi thầy đi làm báo, viết sách từ năm 1988. Cái nghề dạy học tưởng chừng chỉ còn là dĩ vãng. Đến mãi năm 2009, khoa Báo chí – Truyền thông mở môn “Tạp văn và tiểu phẩm”, cần một giảng viên. Tìm mãi, khoa mới nhớ đến ông Đồ Bì từng từng với “Cười cái sự đời”, “Thỏ thẻ cùng hoa hậu”, “Vạn tuế đàn ông”... trước đây từng đi dạy. Vậy là khoa mời thầy về.

Sinh viên hết được thầy cho cười lăn lóc với các tiểu phẩm trào phúng lại đến sàu tư với thơ ca, âm nhạc; nghiền ngẫm các chi tiết, nhân vật trong tiểu thuyết Kim Dung. Ai bảo thầy là nhà “Kim Dung học”, thầy cười, làm gì to tát dữ, thú vui thôi mà. Tính thầy vốn cà rỡn, đang học căng thẳng thầy đổi tông ca hát (dù trước khi cất giọng đều “cảnh báo” bọn tôi về giọng hát đã “già nua”). Nhưng khi vào bài học, thầy nghiêm hẳn. Giáo án soạn kỹ càng, và đến lớp lúc nào cũng trước 15 phút. Chính vì kỷ luật này mà sinh viên hay bị thầy “quạt” vì tội đi muộn. Ai đi học đều, bữa học bữa nghỉ thầy đều nhớ rõ mặt. Học hành không đoàng hoàng rút như chơi...

Một nhạc sĩ với những ca khúc man mác buồn; một nhà giáo nghiêm khắc, thương yêu học trò; một nhà báo hóm hỉnh, tếu táo; một nhà “Kim Dung học” uyên bác... Tất cả dồn trong một người. Thầy cười: “Đâu tham lam gì, đơn giản chỉ cố làm hết sức mọi việc. Ngày làm báo, dạy học; đêm viết nhạc, nghiền cứu tiểu thuyết... Tóc đã bạc rồi, chần chừ gì nữa...”.

Nhưng có lần thầy thổ lộ với tôi rằng, có hạnh phúc nào bằng những năm tháng cuối đời trên mảnh đất phương Nam này. Trở lại bục giảng, cầm lại viên phấn, thầy sung sướng đến trào nước mắt. Lại lẩm bẩm một mình: À, thì ra mình vẫn là thầy giáo...

## QUỖNH NGÀ





# chiều mơ

Vũ Đức Sao Biển



Chiều mơ anh sẽ về từ đèo cao hút gió, có hoa xưa chờ người, xưa



đó. Chiều mơ anh thấy em buông tóc bên trời, buồn một mình trên tuổi xuân



phai. Chiều mơ anh cảm đàn về bờ xưa suối biếc, hát em nghe ngàn lời thương



tiếc. Chiều mơ ta có nhau bên ánh bếp hồng, đầu chụm đầu khơi lửa mùa



đông. Bao nhiêu năm tháng ngày qua rồi lệ tình nào đã ứa tim

côi, cuộc tình nào đã héo trên môi. Ra đi mang nỗi sầu xa

biệt, lạnh hờn vàng nhan sắc năm xưa, tội tình người mong nắng đợi mưa. Chiều

mơ anh sẽ về cùng vườn xưa đứng ngóng, dấu chim uyên mật mùng gió

lốc. Chiều mơ anh sẽ ru em tiếng thơ buồn, đèn lại ngày em ngóng em

mong. Chiều mơ anh cầm đàn về Trường Sơn bát ngát, ngắm mây bay miệt mài tiếng

hát. Tình em anh hứa muôn đời vẫn tồn thờ, dù ngày về chỉ có Chiều mơ.

■ [Chiều Mơ, bản nhạc](#) (pdf)

Tiếng hát:  [Mai Hương](#) (youtube)

# hát trên đồi tăng nhưn phú

Vũ Đức Sao Biển



Ta ngồi đây trên đồi Tăng Nhưn Phú. Chiều đông  
hôn tâm hồn lên sương khói. Nhìn mây



đưa tiếng đại pháo ru về. Mẹ hiền xa nơi phương trời, người tình  
bay ta ngỡ tóc thu mềm. Lòng gửi theo cho mây trời, ở một



xa nơi phương người, lòng lạnh giá những đêm mong chờ trăng sáng. Ôi hoàng...  
phương ta dằng dỗi, và lời hát thiết tha ru cuộc tình...



... khơi. Đồi khi ôm súng leo lên đồi cao hát cho quên cuộc đời, hát cho xanh tuổi




người, hát cho phai tuổi trời. Em ơi, hai mươi mấy năm

(Đồi Tăng Nhưn Phú ở Thủ Đức trước 1975 là Trường Bộ Binh Thủ Đức -  
ra trường với cấp bậc Chuẩn úy QLVNCH)

Đọc thêm: [những vần thơ của nhà thơ Luân Hoán về kỷ niệm đồi Tăng Nhưn Phú](#)

rồi, con ngựa hoang mơ hoài lẳng du chưa tìm về trên đồng cỏ  
xưa. Ta ngồi đây mơ chiều Tăng Nhơn Phú. Nhìn hoa rơi, nhớ người đến vô  
vàn. Ngựa hồng ơi bao năm rồi, tàn cuộc vui sao quanh đời còn vọng  
mãi, chút hương xưa ngày thơ ấu. Ta ngồi mơ thu vàng em yêu  
dấu. Mùa xuân xanh tóc đợi chớm ưu phiền Nhìn đời  
xa xa muôn trùng, mặt mờ xanh xanh cây rừng, ghim chặt  
súng hát ru cuộc đời mù sương (Ta ngồi... sương).

■ [Hát Trên Đồi Tăng Nhơn Phú, bản nhạc](#) (pdf)

Tiếng hát:  [Elvis Phương](#) (youtube) [Elvis Phương](#) (mp3)





## **Bóng hoa sim - VŨ ĐỨC SAO BIỂN**

Hoa sim gắn liền với tôi từ khi tôi mới chào đời. Hình như từ trong máu thịt của thai kỳ trong lòng mẹ, tôi đã biết yêu màu hoa sim tím. Đi từ ngã ba Kỳ Lý trên quốc lộ 1A thuộc thành phố Tam Kỳ về hướng biển, qua hết sáu cây số xuyên trắng cát là đến Tam Thăng, quê tôi. Bắt đầu địa phận Tam Thăng là một nong cát cao. Ngày xưa trên nong cát ấy là một rừng sơn. Gió thổi đầy cát bay từ biển vào, bị rừng sơn chặn lại nên biến thành nong. Không biết tự bao giờ, một hạt sim rơi trên nong cát ấy gặp được nguồn nước hiếm hoi, nở ra và trở thành một cây sim. Rồi từ một cây sim, nong cát trở thành một đồi sim. Nay thì rừng sơn xưa đã biến mất nhưng đồi sim vẫn còn đó. Như một kỳ tích trước những ba động, những biển dâu của cuộc đời.

Mẹ tôi bồng tôi đưa con mới sinh ba ngày tuổi, đi ngang qua đồi sim ấy. Tôi sinh ra trong tháng 2 dương lịch; mùa hoa sim chưa nở. Hoa chưa nở nhưng trong tiềm thức rất mù khơi, tôi đã gặp trái sim trong lời ru của mẹ: “Đói lòng ăn nửa trái sim/ Uống lạng bát nước đi tìm người thương”. Nhà tôi ở rất gần đồi sim. Mới bốn tuổi, tôi đã lon ton đi theo chị lên đồi, xem chị hái sim. Tôi đã có thể nhìn ra màu tím của hoa sim dịu dàng và cảm nhận được hương vị ngọt ngào của trái sim thế nào. Chị lựa những trái chín nhất, to nhất bỏ vào bị (túi áo) cho em và dặn: “Em nhớ cắn bỏ cái tai của trái sim ra, đừng ăn nó nghe”. Tôi ăn trái sim đúng như lời chị dặn.

Lên bảy tuổi, tôi không có bạn chơi. Ngay từ lúc đó, tôi đã có cảm thức về sự cô đơn. Không có gì đẹp như nỗi cô đơn. Nhiều khi, tôi lên đồi sim một mình và chơi một mình trên đồi với gió. Trời sơ thu xanh một màu ngọc. Những rừng dương liễu còi cọc, đứng đìu hiu trong gió. Tôi ngồi trên đồi nhìn về hướng nhà mình. Phía sau những vạt ruộng khô, những vòng khoai lang, những cây mù u kia là nhà tôi.

Nhà tôi làm bằng tranh tre, đơn sơ và nghèo. Trong căn nhà ấy, người cha thường ngồi trước chiếc máy Singer cũ của Pháp để may vá. Ban đêm, ông chong ngọn đèn mỡ heo, đọc Thuyết



Đường hay Đông Châu liệt quốc. Ông muốn tìm trong trang sách xưa một chút yên tĩnh cho tâm hồn. Trong căn nhà ấy, người mẹ tảo tần cứ suốt ngày lo cơm nước chợ búa, tất tả thức khuya dậy sớm để chăm sóc đàn con. Mẹ hát ru đứa em út của tôi nhưng thật ra bà đang gởi gắm lòng mình cho một người con ở xa nhà. Cả cha và mẹ đều lo cho người anh lớn đang đi kháng chiến. Đêm có tiếng súng nổ, ngày có quân Pháp đổ bộ vào biển Tĩnh Thủy là cha mẹ rất lo.

Tôi yêu màu tím hoa sim từ những ngày rất thơ ấu. Bóng hoa tím nhạt đứng trên đồi cát, hiền ngang gió biển, nắng hạ mà không một lời than thở. Bóng hoa thật cô đơn nhưng cũng thật hiền triết, lãng mạn như một lời mời gọi, e ấp như một nụ cười làm quen. Cái màu tím băng khuâng ấy phiêu bồng, lãng đãng giữa cuộc đời như có như không, rất thật mà cũng rất chiêm bao. “Em có định sẽ cùng ai kể lể/ Một nỗi đời hư huyền giữa chiêm bao” (Bùi Giáng). Tôi yêu hoa sim vì yêu tuổi thơ đơn độc của mình, yêu nơi mẹ sinh tôi ra. Tôi yêu hoa sim bởi nó là một loài hoa của núi đồi hoang dã chứ không phải là một thứ hoa giả tạo nào khác được trồng lên trong vườn, được xử lý qua công nghệ sinh học.

Tôi rời Tam Thăng năm lên tám tuổi. Chia tay đồi hoa, tôi nằm trong lòng thuyền đi dọc sông Trường Giang một đêm trăng sáng mà vẫn nghĩ đến hoa sim. Rồi tôi được đi học. Vị ngọt của các cây kẹo, màu sắc của những chậu hoa do người trồng lên đã gần như xóa nhòa vị ngọt của trái sim, màu tím hồng hậu của hoa sim. Làm sao mà một cậu bé nghèo vô tình xây dựng lại với những cảm xúc thơ ấu như vậy? Tôi không biết. Có lẽ tôi là kẻ bạc tình, dù chỉ là bạc tình với một loài hoa.

Năm mười tám tuổi, tôi cùng một người bạn lên chơi khu đền tháp Mỹ Sơn. Trời ơi, Mỹ Sơn là cả một rừng sim! Cái tấu khúc tím nhạt dịu dàng của mùa hoa sim nở bao phủ khắp đồi núi, khiến cho đá cũng biết khóc biết cười. Tôi lạc vào giữa một rừng sim trái chín. Sau này thì tôi viết: “Chiều mơ, anh lừa bò về đồi sim trái chín, hái dâng em một nụ hoa tím. Chiều mơ, anh thấy em buông tóc bên trời, buồn một mình trên tuổi xuân phai”.

Năm hai mươi tuổi, tôi mất cha. Tôi về để tang cha rồi lại lên Mỹ Sơn. Bảy giờ thì chỉ có một mình tôi với nỗi cô đơn thẳm lặng, với những ngậm ngùi khôn xiết. Bạn tôi đi về đâu trong biển đời mênh mông này? Và tôi viết: “Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ. Về đồi sim ta nhớ người vô bờ. Ta vẫn chờ em dưới gốc sim già đó. Để hái dâng người một đóa đằm tương tư”.

Thế nhưng, chưa bao giờ tôi được cái hân hạnh hái dâng người một đóa hoa sim nặng trĩu tình thương nhớ. Con đường đời cứ như ảo mộng. Năm mươi tuổi, tóc đang bạc dần, tôi trở lại Tam Thăng. Đồi sim thơ ấu của tôi vẫn còn đó; những bóng hoa sim vẫn còn đó. Nồng cát trắng phau làm nổi bật lên màu hoa sim mới, hồng nhiên như trái tim trẻ thơ. Chỉ có tôi là chai lỳ, cần cỗi đi bởi những đau thương, khổ hạnh của cuộc đời. Tôi bước lên đồi xưa, nâng niu một đóa hoa sim và nhận ra một điều rất thật.

Rằng hoa sim là một trong những loài hoa đáng được tôi trân trọng, yêu thương nhất trên đời. Hoa sim không rực rỡ, không mời gọi như những loài hoa khác. Hoa sim dịu dàng, mãi mãi dịu dàng, rót vào lòng tôi những bài ru bất tuyệt về quê nhà yêu dấu. Không ai đem hoa sim ra chợ

đời rao bán. Người ta bán những loài hoa khác, kể cả hoa hồng vương giả chi hoa, và hoa lan tú khí chi hoa. Không ai hái hoa sim làm lễ vật cúng kiếng thờ phượng. Sim chỉ nở trên đồi, thế thôi. Hồn sim là một linh hồn tự chủ. Trong những ngày gió nam nóng hổi hay mưa đông lạnh lẽo, sim vẫn nở. Gốc sim khô cằn nhưng hoa vẫn đẹp.

Sim tinh khiết vì sim không cần phân, không cần nước. Đứng chân trên đồi cát trắng, cây sim như người quân tử chịu tất cả thử thách của đất trời. Đông bão có làm gì thì làm, cây sim cũng không thể bị khuất phục. Cứ đến mùa là sim ra hoa, đến mùa là sim kết trái. Hoa sim không bán phẩm giá, bán linh hồn cho ai. Ngày, sim có mặt trời làm bạn. Đêm, sim có trăng vàng sáng soi. Lòng sim thật rộng lượng, mấy chục năm qua vẫn đứng đó đợi tôi về. Tôi viết: “Bóng hoa sim chờ người hoài hương. Vẫn con trăng vàng niềm nhớ thương”.

Một ngày nào đó, ta gặp nhau. Em mặc áo màu hoa sim tím. Nhìn màu áo, tôi chợt mừng tượng ra những mùa sim. Ôi, bóng hoa sim của một thời phiêu lãng giang hồ. Ôi, hoa sim của núi đồi Quảng Nam hồn nhiên, sang trọng và chung thủy. Tôi nhớ người, tôi thương người bởi trong tuổi thơ của đời mình, tôi đã lỡ dại trót yêu màu tím hoa sim. Màu hoa ấy là biểu tượng của cô gái Quảng Nam dịu dàng, chung thủy. Và tôi không bao giờ cô phụ đóa sim, dù trong đau thương hay trong hạnh phúc.

## VŨ ĐỨC SAO BIÊN



■ Mai Hoa – Đài SBS Úc Châu – phỏng vấn Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển – tháng 10, 2013



\*\*\*\*\*

■ Bài vong cổ của nhạc sư Cao Văn Lầu (youtube)  
thực hiện: **Chí Tâm & Ngọc Đan Thanh** – SBTN





**Đêm Gành Hào Nghe Điệu Hoài Lang** (youtube)  
sáng tác: Vũ Đức Sao Biển – tiếng hát: **CẨM LY**

*Dưới trăng, dòng sông trôi rất dịu dàng.  
Như dải lụa vàng xuôi về phương Đông.  
Gành Hào ơi  
Nửa đêm ai hát lên câu hoài lang.  
Vàng trắng nghiêng xuống trên vạt rừng tràm.  
Xê u xê u liu phạn.  
Dây tơ đàn kim buông thiết tha.  
Xê u xê u liu phạn.  
Đưa cung đàn về trên bến xa.*

*Đường dù xa ong bướm,  
Xin đừng phụ nghĩa tào khang.  
Đêm luống trông tin bạn,  
Ngày mỗi mòn như đá vọng phu.  
Vọng phu vọng, luống trông tin chàng.*

*Lời ai ca, dưới ánh trăng này.  
Rừng nước mênh mông, đêm Gành Hào chợt thương nhớ ai  
Ngày ấy ra đi, con sông buồn tím một dòng trôi.  
Bạc Liêu ơi, có nhớ chăng ai.  
Thuở ấy thanh xuân, trăng Gành Hào tròn như chiếc gương  
Giờ tóc pha sương, qua Gành Hào tiếc một vầng trăng.*

\*\*\*\*\*

■ **Làng biển Gành Hào – Bạc Liêu** (youtube) – phóng sự



## [Điệu Buồn Phương Nam](#) (youtube)

sáng tác: Vũ Đức Sao Biển - Tiếng hát: **Hương Lan**

*Về phương Nam lắng nghe cung đàn  
thôn thức vọng dưới trăng mơ màng  
Rời theo sông Cửu Long nhớ nhung dâng tràn.  
Chợt thương con sáo bay xa bầy  
sương khói buồn để lại lòng ai  
Con Sáo sang sông  
Sáo đã xoắn lòng  
Bay về Bạc Liêu, con sáo bay theo phương người  
Bay về Trà Vinh, con sáo bay qua đời tôi.  
Câu hát ngân nga  
Tiếng tơ giao hòa  
Cháy lên trong dạ muôn ngàn tâm sự  
Hát lên một lần để một đời xa nhau sáo ơi !  
Đàn thiên thu đứt dây tơ rồi, theo sóng vàng cát lở sông bồi.  
Còn chi nữa biển dâu đã bao đổi dời.  
Về phương Nam ngắm sông ngậm ngùi,  
Thương những đời như lục bình trôi...*



■ [Bạc Liêu Hoài cổ](#) (youtube) – phóng sự miền Tây



## Tôi Phục Hiện “Dạ Cổ Hoài Lang” – Vũ Đức Sao Biển

“... Một hôm, các em rủ tôi đi thăm nhạc sĩ Cao Văn Lầu (Sáu Lầu). Các em giới thiệu: Bác Sáu Lầu là tác giả của bài hát Dạ cổ hoài lang – bài hát danh tiếng của đất Bạc Liêu, được phát triển thành bài ca vọng cổ ngày nay. Chúng tôi đến thăm ông trong một đêm trăng tháng 12.1970. Nhà ông nằm trong một hẻm nhỏ trên đường ra Giồng Biển, cũng không xa nhà tôi ở trọ trên đường Đổng Đa là mấy.



Buổi gặp gỡ thật cảm động. Nhạc sĩ Cao Văn Lầu đeo kiếng trắng, bận một bộ bà ba trắng, phong cách rất ung dung, điềm đạm. Ông bắt tay tôi, gọi tôi là “cháu”. Ông nói: “Bác chỉ quen sáng tác và sinh hoạt đờn ca bên cổ nhạc. Bây giờ, bác lớn tuổi quá rồi, hơi hám chảng còn bao nhiêu, chỉ dám nghe đờn ca chớ ít khi dám ca. Các cháu đến thăm chơi muốn nghe bài Dạ cổ hoài lang, bác cũng ca cho các cháu nghe vậy”.

Cây đàn kim của bác thật cũ kỹ, mặt đàn đã tróc hết sơn, căng hai sợi dây cước. Có lẽ cây đàn đó đã gắn bó máu thịt với cuộc đời nghệ sĩ của bác từ rất lâu. Bác vặn khóa, so dây; ngồi theo tư thế chân trái co lại hình chữ V sát mặt ván, chân phải cũng co lên hình chữ V tỳ gối vào nâng thùng đàn. Và ông ca bài Dạ cổ hoài lang...

Tôi ngồi nghe người nhạc sĩ lão thành ca sáng tác đầu đời thành công nhất của ông mà lòng xúc động. Tiếng ca của bác như từ trái tim vọng ra, hồn tính lãng mạn của âm nhạc phương Nam bay bổng tuyệt vời, ca từ trang nhã, giai điệu tươi đẹp. Trong cảm nhận chuyên môn, tôi thấy bài ca chuyển từ chủ âm qua tam trình, tứ trình, ngũ trình át âm (quãng 3, quãng 4 và quãng 5) của giai điệu rất phóng khoáng và tài hoa. Một bản nhạc cổ xây dựng trên nền tảng dân ca Nam Bộ mà cách chuyển âm giai rất phong phú, hoàn toàn không mang tính đơn điệu (vốn thường gặp) của dân ca chút nào...

... Tôi hiểu Dạ cổ hoài lang nguyên gốc là một bài ca chính quy; sau khi ra đời, đã được các nghệ sĩ cổ nhạc và đàn ca tài tử rất ưa chuộng. Người học trò học thì chân phương – ngay ngắn như quy tắc của thầy dạy nhưng biểu diễn thì hoa lá – có sự thêm thắt, sự sáng tạo riêng tùy theo cảm hứng. Chính vì vậy, Dạ cổ hoài lang từ tác phẩm âm nhạc chính quy đã nhanh chóng trở thành tác phẩm âm nhạc dân gian, mang theo tính dị bản rộng rãi. Sau khi nghe sáu bản ca, đối chiếu với những bản ca khác của các nghệ sĩ cải lương đã được thu thanh, tôi ký âm lại Dạ cổ hoài lang theo solfège của thanh nhạc Tây phương. Tôi chọn chủ âm là cung Mi mineur, tương đương với cao độ giọng đào hát bài vọng cổ, nhịp của bản nhạc là 2/4. Tôi thăng quãng 6 lên một bán âm, tất cả nốt Do đều thăng lên thành Do dièse (Do#). Đầu bản nhạc, tôi đề: “Dạ cổ hoài lang. Sáng tác: Cao Văn Lầu. Ký âm lại: Vũ Đức Sao Biển”.

Bản nhạc ký âm xong, tôi đưa cho  [ca sĩ Hương Lan hát với hòa âm của nhạc sĩ Đức Trí](#);

 [ca sĩ Hạnh Nguyên hát với hòa âm của nhạc sĩ Quốc Dũng](#). Hai nhạc sĩ hòa âm rất hay, sử dụng nhạc cụ định âm của Tây phương nhưng nhạc nền nghe ra vẫn rất... cổ nhạc Nam Bộ. Cả hai ca sĩ hát đều tốt, thu thanh cũng tốt mà ra biểu diễn ở Hà Nội cũng được người yêu nhạc khen ngợi...”. Mời đọc:  [toàn bài](#) (pdf)

# Một số ca khúc của Vũ Đức Sao Biển

## *Dường về* VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Phong cách bản cổ điển - Trữ tình

(Chấp) chúng Trường Sơn gồng múc. Ngàn thước khe sâu.  
Ngàn thước non cao. Đường về Quảng Nam xa lắm. Rừng núi mộng  
mênh. Cảnh thác lành lành. Người ở miền Tây thương quá.  
Màu áo xưa thu vàng. Nhạc chiều chìm trong mắt biển. Mùa ấy hoa sim  
tàn. Đường về lòng ta xao xuyến điệu hò khoan. Ra đi ta  
nhớ một chiếc tiền đũa. Sông Thu ai đứng bên con đò xưa.  
Tre xanh còn in bóng nước. Sông trôi từ bao kiếp trước. Bãi dâu còn  
đỏ tiếng ai vọng về. Giò này ngôi trông phương ấy.  
Trời đất mây che. Mờ mấy sơn khê. Đường về lòng ta vẫn  
nhớ. Vạt tóc em bay. Chiều gió thu phai. Một đời ngàn sông trăm  
bến. Cũng có khi quay về. Nhìn lại trời xưa đâu thấy. Tà áo búp ven  
đôi. Đường về Quảng Nam ta nhớ người, người ơi. (Chấp...)

(TẤT CẢ NHẠC Ở DƯỚI LÀ MP3)

🎵 [ĐƯỜNG VỀ](#) – Vũ Đức Sao Biển hát

🎵 [ẢO ẢNH SƯƠNG KHÓI](#) – Bảo Yến

🎵 [BÀI THƠ HOA CÚC](#) – Thu Giang

🎵 [TRỞ LẠI PHỐ HOÀI](#) – Vân Khánh

🎵 [NHỚ QUẢNG NAM](#) – Vân Khánh

🎵 [BÀI THƠ HOA PHƯƠNG](#) – Tuyết Mai

🎵 [TRÊN SÔNG CỬU LONG](#) – Hương Lan

🎵 [ĐÀN VÀ DÂY](#) – Tâm Đoan

🎵 [TRÊN ĐỒI XƯA](#) – Xuân Đề

🎵 [NGƯỜI XƯA](#) – Thu Phương

🎵 [KHÚC TÌNH CA BÊN CẦU GIAO THỦY](#) – Thảo Vân

🎵 [TIẾNG CUỘC ĐÊM TRĂNG](#) – Trọng Phúc & Hương Lan

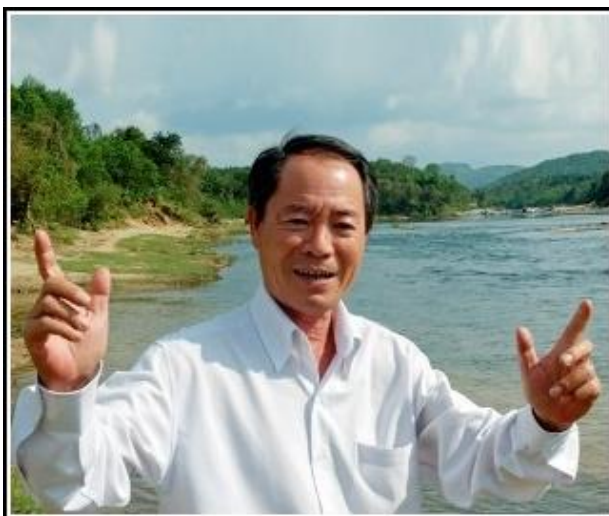
🎵 [PHỐ GIẢNG HƯƠNG](#) – Ý Thanh Nhi

🎵 [TAM KỲ TƯƠI ĐẸP](#) – Kha Ly

🎵 [ĐAU XÓT LÝ CHIM QUYÊN](#) – Thanh Tuyên

🎵 [HOÀI NIỆM TRƯỜNG GIANG](#) – Vân Khánh

🎵 [ĐÔI MẮT](#) – Vũ Đức Sao Biển hát



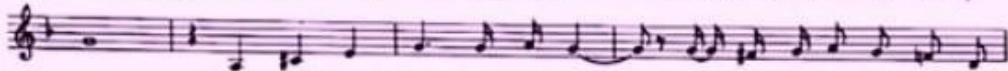
# *Đôi mắt*

VŨ ĐỨC SAO BIỂN

Tango. Dịu dàng



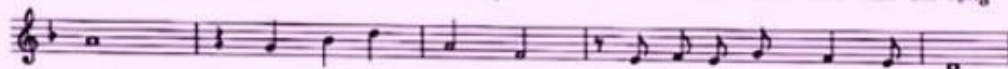
Đường tre xanh mát qua bãi dâu. Em dành đi trước bỏ tôi lại



sau. Những chiều qua sông không có nhau. Tôi ngồi bên bến dâu xanh chờ



em, em có biết? Đường đời tuổi thơ qua rất mau. Mùa xuân làm mắt em rưng



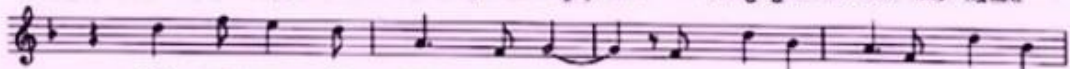
ngời. Biển dâu nở chia lìa. Và ta lạc mất nhau thật rồi.



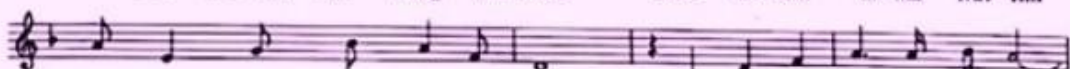
Tre vẫn xanh màu lá ngà. Tre vẫn xanh con đường tuổi thơ. Về bến sông



xưa vườn cũ hoang sơ tìm đâu dáng hơ ngày thơ? Trong giấc mơ còn nhớ người.



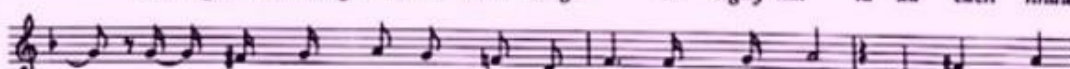
Đôi mắt em dịu dàng nhìn tôi. Trời đất bao la mà trái tim



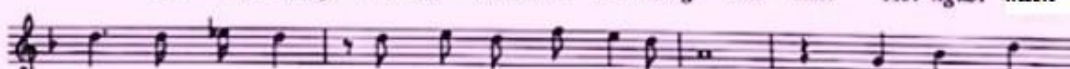
tôi tưởng không thấy nơi quay về. Một dòng sông Thu biêng biếc xanh.



Đua ngàn con sóng xuôi về biển Đông. Từ ngày hai ta xa cách nhau.



Tôi vẫn mong nhớ nỗi buồn chìm sâu trong ánh mắt. Hỏi người miên



Trung thần mến ơi. Làm sao mà mắt em u hoài. Dù xa cách



một đời Vẫn mơ màu mắt em tuyệt vời.



## Nhà Báo, Nhà Văn Vũ Đức Sao Biển



*Ngoài sáng tác nhạc, viết báo, viết tiểu phẩm hài (bút danh Đồ Bì), anh còn là một nhà Kim Dung học, nghiên cứu về các tác phẩm kiếm hiệp của Kim Dung?*

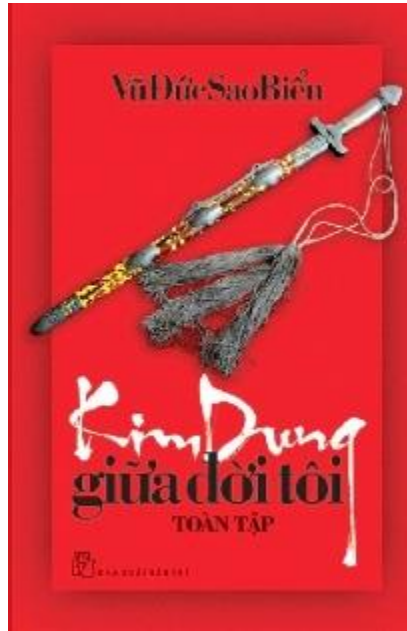
– Tiểu phẩm của tôi được nhiều bạn đọc yêu thích. Tôi đã viết ròn rã trên Báo Tuổi Trẻ Cười 29 năm nay. Những tiểu phẩm ấy chỉ là thêm chút hương hoa làm vui cho cuộc sống này. Nhà xuất bản Trẻ đã in cho tôi 43 đầu sách, trong đó có 6 tập tiểu phẩm: Bản báo cáo viết tay, Ba đời ham vui, Thờ thờ cùng hoa hậu, Vĩnh biệt thốt nốt, Truyện dây cà kéo ra dây bí và Vạn tuế đàn ông. Các đầu sách ấy bán khá chạy.

Hồi còn trung học tôi đã mê tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, lên đại học lại được học triết Đông phương và Hán văn nên lại càng “lạm” tác giả này. Tôi đã viết về nhà



văn này 6 tập sách, vừa được Nhà xuất bản Trẻ tái bản trong Kim Dung giữa đời tôi toàn tập. Tôi cũng đã có trên 100 buổi bình luận về các phim truyện xây dựng từ tác phẩm của ông trên Đài Truyền hình Đồng Nai. Theo tôi, nhà văn này đã tạo dựng được một thế giới hiện thực rất gần gũi với cuộc sống, rất người, rất nhân bản.

(Trích phỏng vấn của Phước Bình, Người Nghệ Sĩ Đa Tài, Công Lý 8/1/2013)



## ÂM NHẠC TRONG TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP KIM DUNG

” Kim Dung quan niệm âm nhạc cũng như một thứ võ công, có thể giúp người ta dưỡng thương, chữa bệnh, mê hoặc và khắc chế địch thủ. Trên một đất nước Trung Hoa rộng lớn, đa chủng tộc và sắc tộc, nhiều loại hình âm nhạc đã ra đời và hình thành. Trong những tác phẩm võ hiệp của mình, Kim Dung đã dành cho âm nhạc một vị trí quan trọng. Âm nhạc có ở khắp mọi nơi. Trong tác phẩm võ hiệp của ông, ta bắt gặp “cái võ” là sự đấu tranh của võ lâm đầy đau thương, sát máu nhưng “cái ruột” chính là tâm hồn nghệ sĩ khoáng đạt, thanh thoát...

Có những tác phẩm mà âm nhạc như một sợi chỉ xuyên suốt, trở thành cốt lõi, chi phối toàn bộ và tạo nên cái hồn cho tác phẩm. Đó là trường hợp của Tiểu ngạo giang hồ. Tác phẩm này lấy chủ đề từ một bản nhạc cảm tiêu hợp tấu giữa bạch đạo và hắc đạo, giữa chính và tà. Đó là bản nhạc hợp soạn giữa hai người nghệ sĩ, hai nhân vật võ lâm tiêu biểu: Lưu Chính Phong, sư đệ của chưởng môn phái Hành Sơn và Khúc Dương,

trường lão của Triều Dương thần giáo. Vốn xưa, họ là hai người đứng ở hai thái cực, hai thể lực đối nghịch với nhau, coi nhau là cừu hận. Nhưng rồi âm nhạc đã nối kết tình bạn của Lưu-Khúc lại và người này nhìn ra bản chất nghệ sĩ tài hoa của người kia. Khúc Tiểu Ngạo giang hồ ra đời như kết quả của hai tâm hồn đồng thanh, đồng điệu và đồng cảm, một khúc nhạc có khả năng hoá giải sự khác biệt giữa hắc và bạch.

Lưu Chính Phong và Khúc Dương, một cầm một tiêu, đã hoà tấu bản này đạt tới đỉnh cao nhất của âm nhạc “khoan hoà trung chính, khi mau sầm sập, khi khoan thai, chỗ trầm lắng, chỗ cao vút”, tương thông tâm ý. Lưu Chính Phong ăn mừng thọ 60 tuổi, muốn rửa tay gác kiếm để tìm những tháng ngày ung dung tự tại giữa một đời đấu tranh trá ngụy. Thế nhưng, phái Tung Sơn mà lãnh tụ là Tả Lãnh Thiên đã huy động hết lực lượng của Hoa Sơn, Hằng Sơn, Thái Sơn nhằm ngăn cản hành động của Lưu Chính Phong, vu cáo rằng “Lưu Chính Phong kết bạn tà ma”, buộc Lưu Chính Phong phải tìm cách giết Khúc Dương, chặt đứt mối quan hệ với Triều Dương thần giáo. Không đồng ý với cách sống bán bạn cầu vinh, Lưu Chính Phong đã chịu một thảm kịch đau đớn: nhà tan người chết, bản thân bị trọng thương. Khúc Dương nhanh tay cứu bạn, đưa bạn chạy về dưới núi Hành Sơn. Nơi đây, hai đại cao thủ đã hợp tấu lần sau cùng trước khi qua đời rồi trao bản nhạc cho đệ tử phái Hoa Sơn là Lệnh Hồ Xung...”

**Mời đọc tiếp:** [toàn bài](#) (pdf) của Vũ Đức Sao Biển

\*\*\*\*\*

## Thanh kiếm và Cây đàn

” Thanh kiếm và cây đàn là hai hình ảnh mà ta thường gặp trong thế giới tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung. Từ Ý thiên Đồ long ký, Thiên Long bát bộ đến Tiểu ngạo giang hồ. Trong những giai đoạn lịch sử mà các chế độ phong kiến cầm quyền nhân danh một thứ “vương pháp” tràn đầy bất công và bạo lực áp dụng để cai trị hàng triệu triệu con người, những kẻ có tiền, có quyền, có thế lực ra sức hà hiếp, hãm hại dân đen thì thanh kiếm của người hiệp sĩ trở thành biểu tượng của công lý, một thứ công lý của nhân dân. Thanh kiếm là một vũ khí trừ gian, diệt bạo, tế khổ, phò nguy. Ngược lại cây đàn là một dụng cụ nhằm thể hiện tình cảm, cảm xúc, thể hiện những khát vọng hoà bình, trung chính trước cuộc sống... Nhìn một cách nào đó thì thanh kiếm và cây đàn khó có thể gặp gỡ nhau, khó có thể dung hoà với nhau. Nhưng trong các tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung đã tạo ra sự gặp gỡ dung hoà và tương tác giữa hai hình ảnh đó một cách kỳ thú lạ lùng.

Trong Ý thiên Đồ long ký, Côn Lôn Tam Thánh Hà Túc Đạo từ dãy Thiên Sơn đi về tỉnh Hồ Nam, đem theo một cây thất huyền cầm và một thanh trường kiếm. “Hỡi ơi, nước xanh và đá trắng sao rời rạc nhau đến như vậy” – lời than thở của Hà Túc Đạo giữa

rừng sâu là lời than chưa tìm được một người tri kỷ hồng nhan, như nước xanh cứ mãi trôi mà đá trắng vẫn trơ vơ đứng lại bên đời. Cho đến khi gặp được cô gái Quách Tương, Hà Túc Đạo đã cảm hứng sáng tác ra được một nhạc khúc để chờ có dịp là đàn cho cô nghe. Và trong một trận chiến với 3 cao thủ Thiếu Lâm Tây Vực, Hà Túc Đạo đã ngồi tại chỗ, sử dụng một tay kiếm đánh với đối thủ, tay kia vẫn tiếp tục đánh đàn. Nghe tiếng đàn phơi phới xuân tình, tràn đầy niềm nhớ thương u ẩn, Quách Tương đỏ mặt lên, biết Hà Túc Đạo muốn tỏ tình với mình. Năm ấy cô mới 16 tuổi. Tiếc thay tuy thắng trong trận này nhưng sau đó Hà Túc Đạo đánh thua sư Giác Viễn và Trương Quân Bảo (chính là Trương Tam Phong sau này) ở chùa Thiếu Lâm nên lạng lế bỏ Trung Nguyên trở về Thiên Sơn, khiến khát vọng phối hợp thanh kiếm và cây đàn của chàng không thực hiện được...”

**Mời đọc tiếp:** [toàn bài](#) (pdf) của Vũ Đức Sao Biển

\*\*\*\*\*

## VẠN TUẾ ĐÀN ÔNG – ĐỒ BÌ

Chuyện xảy ra từ xưa, xưa lắm. Tại một nước Châu Phi huyền bí. Bà Thị trưởng thành phố Kamacoutou giận ông thư ký thuộc quyền đã dám cãi lại mình, bèn ra lệnh bắt hết đàn ông, con trai sơ sinh từ 6 ngày tuổi đến 116 tuổi nhốt hết vào vườn thú, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Tất nhiên, trong mớ đàn ông tội nghiệp và tội lỗi ấy, có cả ông chồng thân yêu của bà.

Mọi người phụ nữ đều cảm thấy sung sướng với quyết định ấy và hãnh diện vì đã chứng tỏ được sức mạnh không gì lay cản nổi của nữ giới đối với những cha đàn ông ba trợn. Đặc biệt, các bà vợ có chồng chuyên nhậu xỉn, đánh bạc, đá gà, uống rượu, lẳng nhăng bỏ hai bỏ ba đều cảm thấy khỏe ra vì đã có nơi chắc chắn để quản lý những thằng cha tầm bậy đó.

Thành phố trở nên trật tự hơn bao giờ hết, ban đêm, phố phường im lặng, các chỗ du hí đóng cửa, các cô gái thong thả dạo chơi mà không sợ bị tán tỉnh dai nhách, cướp giật, sờ sẫm. Đặc biệt nổi bật là vệ sinh đường phố tốt hơn bao giờ hết.

Thế nhưng, một đêm kia, chuyện rắc rối lại bắt đầu xảy ra. Một cô gái hai mươi tuổi bỗng nhiên nhớ người yêu khóc âm ỉ lên lúc nửa đêm, đánh thức cả khu phố dậy, bà mẹ hỏi rõ lý do rồi cũng bật khóc như con gái.

Đã hai tuần rồi, bà ngủ không được vì thiếu chồng bên cạnh, thiếu tiếng ngáy như trâu kéo gỗ thân thiết của ông. Và các cô ở những nhà lân cận, theo tinh thần ấy, cũng khóc

theo, với những lý do tương tự như ta đã biết, mà bệnh khóc là bệnh hay lây nhất của phụ nữ. Cho nên, từ khu phố này lây sang khu phố khác, cả một thành phố Châu Phi âm ỉ tiếng khóc nhớ chồng, nhớ bồ kể cả những anh chồng và anh bồ ba trợn nhất.

Toàn thể phụ nữ khóc suốt mướt tới tờ mờ sáng và không ai dạy ai, mỗi người đều tự khám phá ra rằng, đàn ông đối với họ còn cần thiết và quan trọng hơn chính bản thân họ nữa.

Họ cử ra những người phụ nữ lỗi lạc gồm nhà văn, luật sư, giáo sư tới chất vấn bà Thị trưởng, yêu cầu thả hết đàn ông ra.

Khi phái đoàn đến gõ cửa Tòa thị chính, bà Thị trưởng ra tiếp họ. Tướng mạo bà Thị Trưởng tiều tụy, mắt đỏ quạch, trộm lờ, xem ra đầy vẻ đau thương. Bà luật sư, trưởng phái đoàn lấy làm lạ, hỏi:

– Xin lỗi, hình như bà Thị trưởng bị bệnh?

– Nào tôi có bệnh gì đâu. Tôi... tôi nhớ nhà tôi quá.

Rồi bà Thị trưởng khóc âm lên, tiếng khóc làm rung rinh các cửa sổ. Tội nghiệp chồng bà, một người đàn ông đẹp trai, nghiêm chỉnh cũng bị nhốt vào sở thú theo lệnh của chính bà ban ra, bỏ bà bơ vợ, phòng không chiếc bóng nửa tháng trời nay!

Bà luật sư đưa ra ý kiến:

– Chúng tôi đến đây là để thỉnh nguyện bà Thị trưởng.

Không thỉnh nguyện gì hết, các bà theo tôi. Chúng ta đi “rước” các ông ấy về. Tôi lên án quyết định sai lầm của. Tôi, đã đảo những ai khi để đàn ông!

Các bà trong phái đoàn hô vang:

– Đảo đảo!

Rồi sục nhớ ra họ hô tiếp:

– Đàn ông vạn tuế!

Một đồn mười, mười đồn một trăm, trăm đồn ngàn, mọi phụ nữ tiến theo chân bà Thị trưởng, chạy bay vào vườn thú. Họ giăng lên các biểu ngữ: “Vạn tuế đàn ông! Đàn ông bắt diệt!”

Rồi họ phá banh các chuồng sư tử, chuồng cọp, chuồng gấu, chuồng chim, chuồng voi... hai ba bà vào khiêng một ông, hôn hít chút đỉnh và vác trên vai chạy ra. Bà Thị Trưởng nhanh nhất, nhảy òa xuống hầm cá sấu, bế người chồng lên, chạy ra như vận động viên maratông. Nụ cười của bà Thị Trưởng rạng rỡ hơn bao giờ hết.

## Lời dặn con – ĐỒ BÌ

03/07/2012 – nguồn: tuoitre online



TTC – Tôi năm nay 64 tuổi tây, nghĩ cũng đã sắp gần trời xa đất. Kính mong bạn đọc Tuổi Trẻ Cười và tòa soạn cho phép tôi được công khai mấy lời dặn dò con cái.

Đây là tôi lập chút thành tích kỷ niệm... 4 năm tai biến mạch máu não (2008 – 2012). Và cũng có thể coi là việc gì có thể viết hôm nay thì không đợi đến... số báo sau mới viết.

Nội dung lời dặn:

Các con!

Khi cha chết, các con đừng bao giờ mời ca sĩ đến hát. Họ ăn mặc hở hang khiến người chết cũng muốn ngóc đầu ngồi dậy ngó, rất mất văn hóa. Họ lại hay hát nhép ăn gian. Mời họ chỉ tốn tiền, lại có thể mang tiếng. Hãy tưởng tượng trong đám tang của cha mà thanh tra văn hóa đến phạt vì cảnh vì “lộ hàng” thì chẳng ra làm sao cả!

Cha chết rồi, các con cứ tự mình kiếm sống, chọn một nghề lương thiện mà làm. Tuy nhiên, cha cấm các con làm báo. Cái nghề đó tưởng rất vinh quang nhưng dễ... bị đánh. Hãy coi gương những nhà báo bị đánh phải nhập viện trong mấy năm qua mà làm răn. Nhà báo viết dù đúng và có bằng chứng hiển nhiên nhưng cũng có thể bị tùm như chơi.

Các con làm công việc nào có thu nhập 500.000 đồng trở lên cũng phải đóng thuế 10% đảng hoàng như cha. Đóng thuế xong, hãy quên hẳn nó, đừng đại dột mà làm đơn xin hoàn thuế. Hãy dùng thời gian chào chực, chen lấn xin hoàn thuế mà kiếm việc làm thêm, còn không thì đọc báo hay xem ti-vi đều được.

Các con nên đi làm, đi chơi bằng xe buýt. Mỗi khi lên xe, nhớ lễ phép với tài xế và phụ xế, đừng dễ bị đánh hay bị quỳ xin lỗi. Tuyệt đối các con không được mua xe gắn máy vì đồ nhảm xăng dỏm, cháy xe như chơi. Mình đi xe buýt, nếu xe lỡ cháy thì cũng không phải là xe của mình, đỡ phải gan vàng đau xót.

Nếu các con giàu sang, cha vẫn cấm các con mua xe hơi. Mỗi tháng, xe hơi đóng phí hai triệu đồng, con đóng 5 năm là nín thở luôn. Kia hãy xem các showroom xe hơi ế



nhệ mà làm rảnh. Đừng thấy bà X, cậu Y đi chợ hay đi coi hát bằng xe hơi mà ghen tị, học đòi. Hãy quan sát cái... đít xe. Họ đi xe bằng số xanh đấy.

Nếu ở thành phố, các con ráng thuê nhà mà ở, đừng dại dột mua nhà cao ốc loại sang; hôm nay họ thu các con 5 triệu đồng phí dịch vụ nhưng hôm sau họ có thể tăng lên 15 triệu đồng. Các con không đủ tiền đóng, họ cắt thang máy. Từ dưới trệt mà leo lên tới tầng 30, các con sẽ nín thở như chơi.

Nếu có tiền mua (hay làm được) căn nhà nhỏ nhỏ, các con hãy ráng đôn nền lên cao để khỏi ngập nước. Cũng nên nhớ dành dụm mua thêm một chiếc xường để khi mưa ngập nước lớn, các con có cái mà chở cháu nội của cha đi học. Cha có dự cảm thần Thủy Tinh sẽ còn thắng mấy ông chống ngập nước, các con à.

Các con ráng kiếm một việc làm lương thiện, đừng có dùng tiền bạc hay sự quen biết mà chen lấn vào làm tổng công ty hay tập đoàn. Bề trên làm ăn ma giáo, lấy tiền nhà nước đi thu mua ve chai, phé phẩm về để ăn tiền chênh lệch. Các con làm ở đó, lỡ bề bạc đạn, hàng xóm có thể cười: “Xem kìa, tổng công ty vợ nợ, thằng con của Đồ Bì thất nghiệp rồi”. Chừng đó thôi cũng khiến cha tủi nhục!

Mai sau, các cháu nội của cha lớn lên, cấm tuyệt các con không được tổ chức lễ cưới rình rang cho chúng, cũng không được phép ghi tên cha và chức vụ... to lớn của cha lên thiệp cưới để lòe bịp hoặc o ép thiên hạ. Tốt hơn hết, các con cho chúng tham gia đám cưới tập thể cùng nhiều lứa đôi khác ở Nhà Văn hóa Thanh niên là văn minh nhất.

Tháng sáu, tháng bảy hằng năm, các con nhớ để ý... chạy trường cho các cháu nội của cha. Trường nào cũng được, không nhất thiết phải chạy cho con vào các quốc tử giám hay trường danh giá. Tất tả chạy trường, các con cũng nên chạy từ tốn, đừng đập ngã cổng trường người ta. Cháu nội của cha đi thi, nhớ dặn đừng chơi phao, đánh bùa; hãy lấy sự kiện gian lận thi cử ở Bắc Giang mới đây mà răn dạy con cháu.

Các con cũng nhớ bớt coi... phim Việt Nam để đề phòng trình độ thưởng ngoạn văn hóa của mình xuống cấp. Phim phèo gì mà kịch bản vô lý, diễn viên chủ yếu mặc đẹp nói nhiều, lồng tiếng ngang phè như người ta đọc truyện.

Vậy nghen, các con!

\*\*\*\*\*

## Cười cái sự đời – Pháo hoa – ĐỒ BÌ

21/01/2015 – nguồn: tuoitre online

Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã để lại những dấu ấn thật mới mẻ về các thành quả canh tân và xây dựng đất nước, mãi mãi sâu đậm trong nhân dân chúng ta. Một trong những thành quả ấy là việc cấm đốt pháo đã được nhân dân cả nước đồng tình ủng hộ. Tập quán của người Việt trước kia xem đốt pháo trong ngày tết như một thứ “truyền thống” ngàn năm; không cần quan tâm đến những nguy hiểm từ thuốc pháo, tổn tiền, làm mất an ninh trật tự, làm ô nhiễm môi trường. Với nghiêm lệnh cấm đốt pháo, thủ tướng Võ Văn Kiệt đã chấm dứt được một thứ “truyền thống” nguy hiểm và tệ hại để nhân dân có những cái tết thật sự an lành.

Ngày nay, chúng ta được phép bắn pháo hoa trong những ngày lễ tết. Nếu lý luận theo kiểu luận lý học hình thức của Vương Dương Minh “Ngựa trắng không phải là ngựa” (Bạch mã phi mã) thì người ta cũng có thể nói “Pháo hoa không phải là pháo” bởi nó ít gây nguy hiểm, không làm mất an ninh trật tự, không gây ô nhiễm môi trường. Thế nhưng về bản chất, “Pháo hoa cũng là pháo” bởi lẽ nó được làm từ thuốc pháo và được kích hoạt từ phản ứng cháy nổ. Nó hơn tất cả các loại pháo khác ở chỗ được quản lý tốt, tạo ra nghệ thuật một cách khá an toàn, đáp ứng được niềm vui của nhiều người.

Nhiều địa phương, tùy theo điều kiện kinh tế xã hội, thường bắn pháo hoa cho nhân dân có thêm niềm vui trong những ngày lễ tết. Nói ra thì xấu hổ, tôi là công dân của thành phố nhưng chưa bao giờ được tận mắt xem pháo hoa lần nào. Tôi biết mình là ông già chen lán không nổi, bày đặt đi xem pháo hoa lỡ bị ai đó mang guốc cao gót đập cho lòi ruột mà báo đài biết được đưa tin thì phươg hại đến uy tín của Tuổi Trẻ Cười lấm lấm! Cho nên những khi nghe có bắn pháo hoa, tôi đành nằm nhà, lắng tai nghe tiếng bùm bùm mà tưởng tượng ra những hình ảnh rực rỡ, xinh đẹp. Cái đó gọi là... nghe pháo hoa. Văn hóa nghe nhìn đã bị tôi làm cho suy bại một nửa.

Vừa rồi đọc báo, thấy uỷ ban nhân dân (UBND) thị xã Hồng Ngự – miền đất đầu nguồn nơi sông Mekong đổ vào nước ta làm nên dòng Cửu Long bát ngát, có ý định đốt pháo hoa chào mừng năm mới. Ông chủ tịch UBND thị xã chỉ thị mỗi cán bộ, công nhân, viên chức (kể cả người đang làm hợp đồng, thời vụ) đều phải đóng góp 1 ngày lương để có thể có 1,2 tỉ đồng bắn pháo hoa. Thế nhưng, ông chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp thì suy nghĩ khác. Theo ông, nếu các doanh nghiệp trên địa bàn Hồng Ngự có nhã ý góp vừa đủ tiền bắn pháo hoa thì cứ thực hiện; còn tiền cán bộ, công nhân, viên chức đóng góp thì nên giữ lại để góp phần chăm lo cho bà con nghèo ăn tết. Làm như vậy thì có ý nghĩa hơn.



Người đọc xem được thông tin ấy đâm ra quý mến tấm lòng nhân hậu của ông chủ tịch UBND tỉnh. Pháo hoa có vui thật đấy, nổ trên trời đẹp thật đấy nhưng dù sao cũng chỉ được một số bà con ở vùng bắn pháo hoa xem mà thôi. Đâu đó trong vùng xa vùng sâu, người nghèo chẳng thấy pháo hoa nên chẳng biết nó là cái giống gì. Thậm chí,

họ muốn “nghe” pháo hoa như tôi cũng không được. Dem đồng tiền định góp chung ra bắn pháo hoa ấy mua tặng thêm cho bà con nghèo mấy ký gạo, bịch bột nêm, chai nước tương thì niềm vui, cái đẹp được lan tỏa nhiều nơi.

Nhắc lại chuyện cách đây mấy năm, Quảng Nam cũng có chương trình bắn pháo hoa. Sau cùng, UBND tỉnh nghĩ bắn pháo hoa thì chỉ có bà con ở Tam Kỳ vui mà các huyện miền núi khác thì không vui chung được. UBND tỉnh chỉ thị dành nguồn kinh phí bắn pháo hoa ấy để làm nhà tình thương, tình nghĩa cho bà con nghèo. Vậy là tỉnh Quảng Nam thiếu 10 phút pháo hoa mà có thêm được gần trăm căn nhà ấm cúng cho người nghèo an cư lạc nghiệp.

Giữa pháo hoa và bà con nghèo ăn tết, ta chọn cách chăm sóc thêm cho bà con nghèo ăn tết như ở tỉnh ĐồngTháp. Giữa pháo hoa và bà con nghèo thiếu nhà, ta chọn cách lo nhà cửa cho người nghèo như ở tỉnh Quảng Nam. Trường hợp nguồn tài chính phong phú lắm, thì mới chơi pháo hoa bùng binh cho nó có màu sắc. Thế nhưng, cũng xin nhắc lại pháo hoa cũng là pháo, mà chơi pháo thì tốn tiền vậy.



**ĐỒ BÌ**

**Nhà báo Vũ Đức Sao Biển:**  
**Tiểu phẩm là một bài báo không chỉ để gây cười**

5/06/2010 -nguồn: tuoitre online

TTO – Tuyển tập tiểu phẩm trào phúng “Chuyện dây cà kéo ra dây bí” của nhà văn, nhà báo, nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển (bút danh Đồ Bì) vừa ra mắt độc giả trong tháng 6-2010. Tác phẩm tập hợp nhiều câu chuyện hài hước, chọn lọc trong suốt 26 năm làm báo của ông.

**\* Vì sao ông lại chọn bút danh Đồ Bì khi viết tiểu phẩm trên Tuổi Trẻ Cười và trên tuyển tập “Chuyện dây cà kéo ra dây bí”?**

– Thực sự chữ “Đồ” là thầy giáo, “Bì” là chỉ còn có da mà thôi. Những năm 77- 78, tôi ốm và nhẹ kí lăm. Nếu đời đã có Tú Xương, Tú Mỡ thì có thêm một anh Đồ Bì cũng được (cười rất tươi).

**\* Các tiểu phẩm trong tuyển tập đều phản ánh các sự kiện xã hội nóng bỏng được nhiều người quan tâm, thậm chí bị xem là nhạy cảm. Viết về những vấn đề đó, ông có thấy e ngại điều gì hay sợ đụng chạm đến ai không?**

– Thực sự là không có. Không e ngại. Một là những bài đó tôi viết ở trên báo. Bản chất của bài báo nó mang tính công khai. Tôi chỉ phản ánh thời sự thôi chứ không đơm đặt. Thứ hai, tôi đưa những vấn đề đó trên báo in với mục đích xây dựng là chính, tôi không sử dụng văn chương mật sát để rầy rà ai. Thứ ba nữa là kiểu viết của tôi không nặng về châm biếm, phê phán mà nặng về yếu tố hài hước, gây cười. Tất nhiên cũng có phần châm biếm nhưng yếu tố hài hước cao hơn.

**\* Viết 1 tiểu phẩm phải tập hợp nhiều sự kiện, tư liệu lịch sử của vấn đề. Ông đã tích lũy những tư liệu đó như thế nào? Ông có thể chia sẻ bí quyết đó với độc giả được không?**

– Thứ nhất là phải theo dõi thông tin nóng hổi của cuộc sống hàng ngày qua báo, qua đài. Thứ hai là trong mớ thông tin hỗn độn đó, ta chắt lọc thông tin, chọn lựa những thông tin nào cần thiết cho cuộc sống nhất, hay nhất, có thể tìm ra được nụ cười nhất. Và ba là ta thể hiện tinh thần của thông tin đó dưới dạng văn chương hài hước riêng của chúng ta tức là dưới dạng văn chương tiểu phẩm. Có thể làm một bài thơ ngắn, một bài chuyên luận, hư cấu thành một truyện cười và tùy vào phương tiện diễn đạt mà viết sao cho phù hợp và viết làm sao cho họ cười được và chấp nhận điều mà mình nói ra.

**\* Đọc tiểu phẩm trong tuyển tập “Chuyện dây cà kéo ra dây bí”, thấy ông sử dụng biện pháp phóng đại nhiều và ông cũng nhiều lần khẳng định: “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt”. Vậy những câu chuyện kể qua nhân vật “tôi” của ông là có thật hay do hư cấu? Và câu nói “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt” của ông có bao nhiêu phần trăm là thiệt?**

– Thực sự đây là mặt kĩ thuật, có khi mình tham gia vào. Thí dụ như chuyện Hãy chăm sóc bộ thận! là có thiệt đó. Hơn 20 năm trước, tôi đi về Kiên Giang, huyện Châu Thành, xã Dục Tượng, họ chống ốc bươu vàng giỏi lắm. Dĩ nhiên là không phải theo cách tôi viết trong truyện. Cái đó là phần hư cấu của mình. Còn Xuân đài âm dương hòa hợp tửu cũng là chuyện tán dóc thôi, hay Lá sanh kích hoạt nói vậy chứ làm gì có.

Nhưng nói nghiêm túc là để viết được Trung bộ Tả thủy nê liệu pháp thì tôi phải ở một đêm tại khu tắm bùn ở Vĩnh Hảo. Để viết Xuân đài âm dương hòa hợp tửu thì tôi phải đi qua đi lại nhiều lần qua quốc lộ 1, rồi xuống trò chuyện với bà con tại xã Xuân Cảnh, huyện Sông Cầu. Nhiệm vụ của người làm báo là phải làm sao quảng cáo công cộng cho họ để họ phát triển du lịch cũng tốt, phát triển nghề tiểu thủ công cũng tốt nhưng phải viết cách nào đó cho vui. Còn chuyện anh chàng bỏ người yêu leo lên cây là có thiệt đó nhưng mà mình thêm mắm dặm muối chơi cho vui. Đúng là “7 phần nói dóc, 3 phần nói thiệt” đó.

**\* Sau tuyển tập này, ông có dự định sẽ viết nhiều hơn và cho ra đời một tuyển tập tiểu phẩm trào phúng nữa không?**

– Có chứ. Tuyển tập này là đúc kết từ 5 tuyển tập khác, kéo dài 26 năm viết tiểu phẩm của tôi. Đời nhà văn như con tằm, lúc nào nhả được tơ thì nhả. Viết tiểu phẩm cần cảm hứng lắm. Mình thấy điều gì mà mình tâm đắc, gây cười được, trước tiên là cho mình, sau đó cho những người khác thì tự nhiên mình sẽ có cảm hứng viết thôi.

\*\*\*\*\*

**Mùi tiền – ĐỒ BÌ / 13/09/2014**

TTC – Tiền có nhiều loại: tiền giấy, tiền kim loại; tiền chuyển khoản, tiền mặt; tiền mệnh giá to, tiền mệnh giá nhỏ; tiền xài trên dương gian, tiền đốt cho âm phủ.

Hôm nay, tôi bàn đến chuyện tiền giấy được trả bằng tiền mặt, có mệnh giá to và được xài trên dương gian. Ấy là cái món tiền khoảng từ 3.900 tỉ đến 4.400 tỉ đồng từ cái gọi là Đề án thí điểm chương trình sách giáo khoa điện tử lớp 1, 2, 3 bậc tiểu học tại TP.HCM do Sở Giáo dục và đào tạo của thành phố chúng tôi đề xuất. Báo Pháp Luật



TP.HCM số ra ngày 21-8 dành hẳn 2 trang để thông tin và bình luận về đề án này. Lập trường của bạn đồng nghiệp chúng tôi là chẳng mặn mà gì với đề án. Nay, tôi xin cà riêng cà tỏi theo cái kiểu của anh nhà giáo nghèo nhà quê để bạn đọc chơi; nếu không cười được thì... ho lên cho một tiếng cũng tốt.

Tôi có 4 đứa cháu nội học tiểu học và cấp III. Ông nội của mấy đứa cháu “cày cuốc” liên miên trên... trang báo để có tí tiền trang trải cuộc sống, sức khỏe dồi dào nhưng cứ đến đầu năm học lại bị... sốt rét! Nay nhé, cái quần, cái áo, bảng tên, bao tập của các cháu phải mua “đồng phục” cho đến cái cặp, cái balô cũng phải “đồng phục” luôn. Mua bên ngoài dù giá rẻ hơn nhưng không được chấp nhận. May quá, nhà trường nhơn đức chưa buộc mang giày “đồng phục” nên thằng cháu lớn bợ được đôi giày thể thao của ông để mang; đỡ tốn 150.000 đồng. Hú vía Đồ Bì về ăn cơm ăn cá!!!



Cho nên khi đọc bài của báo Pháp Luật TP.HCM, tôi lại đâm ra nóng lạnh hơn với mùi tiền trong dự án của các tác giả dự án. Xu hướng chung của thời đại chúng ta là cho học sinh tiếp cận với công nghệ thông tin nhưng cũng vừa vừa phải phải, chứ bắt trên 300.000 phụ huynh đóng cái rẹt trên 4.000 tỉ đồng để mua sách giáo khoa điện tử và máy tính bảng thì thiệt là quá cỡ thợ mộc. Cỡ mặt tôi đóng trên 10 triệu đồng mua 2 máy tính bảng phục vụ cho 2 thằng cháu thì cũng còn ráng được chứ anh chị em chạy xe ôm, buôn ve chai, công nhân thì tiền đâu mà đóng hờ trời? Mà chẳng lẽ con người ta học máy tính bảng; con nhà lao động nghèo học sách giáo khoa truyền thống thì lại mất đi tính “đồng phục”, coi sao được? Ất hẳn sẽ có nhiều em cháu nghỉ học. Học tốn

kém quá thì học làm cóc gì! Ở nhà đi bán báo kiếm sống sướng hơn. Cho nên, dự án này thật thiếu lương tâm sự phạm.

Một khi biến sách giáo khoa truyền thống thành sách giáo khoa điện tử thì người ta có thể “cấy” lậu những nội dung, kiến thức khác vào. In ra bằng giấy trắng mực đen đó mà máy chú bọm còn nói bậy, biến những hải đảo của ta biến ra thành của nó. Vậy khi có giáo khoa điện tử, các tác giả của đề án có kiểm tra kiểm soát được nội dung không; hay cứ để cho nó xuyên tạc thoải mái đầu óc con em ta? Biến cái học thật thành cái học ảo trên máy tính bảng là đã thui chột khả năng hoạt động và nhận thức của con người; mà lại học nội dung tầm bậy nữa thì thật là đại nguy cơ. Một lẽ nữa là trên 300.000 con em các lớp 1, 2, 3 học môn máy tính bảng này thì số cận thị, số tự kỷ và số rối loạn chuyển hóa sẽ tăng cấp kỳ. Sở Giáo dục và đào tạo có bảo vệ được sức khỏe và trí tuệ cho các cháu không nhỉ?

Theo tôi, nên “liệu cơm gắp mắm” và phải được sự đồng thuận xã hội mới làm. Lãnh đạo thành phố nói nếu chưa đủ quyết tâm, chưa đào tạo được cán bộ quản lý và nhà giáo, chưa phong phú như chương trình sách giáo khoa, chưa giảm gánh nặng ngân sách, chưa được xã hội đồng thuận thì dứt khoát chưa làm. Chúng tôi có ý kiến cần dẹp đề án này bởi mùi tiền của nó là nguy cơ tiềm ẩn lớn nhất so với các nguy cơ khác.

Máu tham, hễ thấy hơi đồng thì mê.(Nguyễn Du)

## ĐỒ BÌ

\*\*\*\*\*

### Tôi sướng hụt – ĐỒ BÌ 17/09/2014

TTC – Mùa thu quả thật đem lại cho con người ta niềm cảm hứng vô hạn. Ăn bữa cơm chiều xong, tôi nhìn bóng trăng lên, định đêm nay sẽ làm thơ.

Trong dự kiến của tôi, bài thơ sẽ được đăng trên Báo Tuổi Trẻ Cười; 2 câu mở đầu sẽ là “*Đêm thu trăng sáng mơ màng/ Khiến ta cảm hứng tràn lan, tràn trẻ*”. Thế nhưng trước hết, tôi phải mở tivi nghe bản tin thời sự cái đã. Làm báo mà không bám thời sự thì là nhà báo tụt hậu, quan liêu, bao cấp!

Tivi nói như thế này: Bản tin thị trường lao động Việt Nam số 3 năm 2014 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội công bố tỉ lệ thất nghiệp của cả nước chỉ còn 1,84%. Thông tin ấy được loan trên cả 2 đài làm tôi sướng ran cả người, máu chạy rần rật trong huyết quản cứ y như vừa động nửa chai rượu mạnh vào người. Có thể chứ! Tây Mỹ

trước nay ý họ giàu mạnh, văn minh mà vẫn điên đầu đối phó với nạn thất nghiệp, giải quyết được chừng vài vạn người có việc làm mới đã khoe ầm lên. Ta lặng lẽ tạo việc làm cho nhân dân; chỉ còn 1,84% dân số là chưa có việc làm. Con số thất nghiệp này có lẽ ứng vào bộ phận các cụ trên 90 tuổi và các đứa bé vừa được sinh ra đang còn bú mẹ.

Niềm cảm hứng của tôi về mùa thu bỗng được nâng lên thêm một tầng cao mới, bay cao hơn tầm cao của thời đại. Thế nào cũng phải đưa tính thời sự này của thông tin trên vào bài thơ. Hễ nói đến thơ, nhất là thơ trên báo chí hôm nay, thì phải nói đến tính hiện thực. Các nhà thơ lãng mạn cỡ Nguyễn Khuyến, Cao Bá Quát, Dương Khuê, Nguyễn Du... ít được đăng thơ trên báo là do vậy.

Tôi đang định lên phòng, đốt trầm làm thơ thì ông bạn già ghé chơi. Tôi khoe cái tỉ lệ thất nghiệp chỉ còn 1,84% vừa nghe được trên tivi. Bạn già chửi ngay: “Xin lỗi, ông ngu bỏ mẹ! Khái niệm thất nghiệp ở các nước để chỉ những người trong độ tuổi lao động mà không có được đồng lương ổn định từ sức lao động của mình; những người ăn bám trợ cấp thất nghiệp; những người có việc làm mà bị mất việc; những người giỏi mà phải đi làm một công việc tạm thời; những người bất khiển dụng không thể làm việc gì được. Ai nói với ông ở Việt Nam ta những người như vậy chỉ có 1,84%?”. Tôi đánh bùn sang ao: “À, thì Bộ... nói”. Ông bạn già vẫn gầm ghe: “Như vậy Bộ cũng... trệt lất luôn. Ông phải đi mở to mắt mà nhìn đời, đừng ngồi trong phòng máy lạnh mà mường tượng ra những con số tào lao đó.”. Tôi biết ông bạn già là người cẩn trọng, không dám phạm húy nên không dùng cái tính từ đã chửi tôi, mới lái sang 2 chữ “trệt lất”.

Ờ, thì tôi đi. Học theo cung cách Bùi Giáng “*Bây giờ, em đuổi anh đi/ Anh ồ vâng ạ, anh đi từ từ*” – tôi cũng đi từ từ để tìm hiểu lời bạn già nói. Những quán cà phê đông người, mà toàn là tuổi thanh niên, ngồi từ sáng đến chiều, từ chiều qua tối. Những quán nhậu bình dân lề đường đông người, mà toàn là tuổi thanh niên, nhậu từ chiều tới khuya. Những người 19, 20 trở lên làm công việc lật vật như bán báo, phát tờ rơi, vá xe, chạy xe ôm... để mỗi ngày có vài chục ngàn đồng kiếm sống. Một số người tốt nghiệp cao học cử nhân phải đi dạy kèm, phụ hồ, ngồi lề đường bán... hoa tươi trong những ngày lễ tết. Đây đó tứ giăng những bà con nghèo các tỉnh không có việc làm tụ hội về thành phố này mua bán ve chai, bán vé số, đăng ký xin làm việc nhà.

Nhiều công ty, xí nghiệp, đơn vị giải thể hay tuyên bố phá sản khiến cho đội ngũ người khai xin hưởng trợ cấp thất nghiệp ngày nào cũng đông đen. Tôi cũng đã ngu dại 1 lần mò đến đó, nhìn cảnh chen chúc gian nan, thất vọng mà đi về. Bà nhà tôi còn có đồng lương hưu trí oai hùng mỗi tháng cỡ 1,9 triệu đồng; riêng tôi viết chuyên mục cho 2 tờ báo, hưởng nhuận bút để cảm thấy đời mình còn “để thương” vì không có lương hưu. Tóm lại, ở nhà tôi ít nhất tỉ lệ thất nghiệp là 50%. Hiểu ra điều đó, tôi mới biết Bộ đã làm cho tôi sượng huyệt!

Đã sướng hụt, tức là rơi vào trạng thái mất sướng, thì làm gì còn cảm hứng để làm thơ? Đã không làm thơ được thì lấy cái gì đăng báo? Đã không có cái đăng báo thì làm sao báo trả tiền nhuận bút được? Đã không có tiền nhuận bút thì phải chăng là đại thất nghiệp rồi? Trời ơi, trong 1 phút cao hứng, Bộ đã vẽ ra con số tuyệt vời chỉ còn 1,84% thất nghiệp để phỉnh tôi. Hình như con số ấy là 18,4% mà khi nhập dữ liệu trên máy vi tính, Bộ đã đánh nhầm dấu phẩy thì phải?

## ĐỒ BÌ

\*\*\*\*\*

### Nghe đọc truyện của Vũ Đức Sao Biển



[HAI TUỒNG HÁT BỘI](#) (nghe đọc truyện)

[THÂM SƠN KỶ CỤC ÁN](#) ( nghe đọc truyện - youtube)

[THÂM SƠN KỶ CỤC ÁN](#) (đọc truyện online)

**“HAI TUỒNG HÁT BỘI** (NXB Trẻ xuất bản và phát hành tháng 7 năm 2010) là tuyển tập gồm 16 truyện ngắn của nhà văn Vũ Đức Sao Biển. Nhân vật của mỗi truyện dù có cuộc sống nghèo khó, lam lũ nhưng vẫn khát khao vươn lên, sống lạc quan, vững niềm tin vào cuộc sống. **“Tôi đã sống qua những buồn vui, đã nếm trải những hạnh phúc và đau khổ của phận người. Tất cả những thứ ấy đều trở thành thân thiết với tôi;**

**tôi xem đó là một phần trong chính cuộc đời của mình. Tôi viết lại những điều của chính tôi và những điều của người khác mà tôi biết được. Văn chương của tôi là sự phản ánh những hiện thực rất gần gũi với phận người”.** Nhà văn Vũ Đức Sao Biển đã mở đầu tập truyện ngắn bằng những lời tâm tình như thế. Trải dài những truyện ngắn của ông đều mang đậm cái chất của hiện thực cuộc sống. Ông Trùm Sơn trong truyện “Hai tuồng hát bội” vì gia đình nghèo mà phải nhịn đi coi hát bội, khó chịu như “nhịn ăn, nhịn ngủ”. Chịu không nổi, ông vận áo dài, khăn đóng guốc mộc nói dối vợ là bỏ buổi dượt chiếu để đi đám giỗ nhưng thật ra là trốn đi xem hát bội. Cao hứng, có bao nhiêu tiền ông mua thẻ cầm trống châu hết. Sân khấu đang đoạn công chúa Trại Ba rượt bắt phò mã Địch Thanh (trong vở tuồng cổ “Địch Thanh ly Thận”) thì bà Trùm Sơn cũng xông vào lôi cổ ông về đầy trách móc, la lối hơn cả hát tuồng. Thế là khán giả được dịp xem “tuồng thật, vai thật” khiến cho đoàn hát phải tạm ngưng bởi lẽ “Có hát cũng chưa chắc hay hơn vở tuồng mang tính hiện thực cao vọi vọi của vợ chồng ông Trùm Sơn” (trang 16). Người đọc cảm thấy xót xa cho nhân vật ông Trường Nhon trong truyện ngắn “Ông Trường Nhon” sống cảnh thân già cô quạnh. Ông sống nhờ vào bụi tre sau nhà để làm ống thổi lửa, vót nan đan rổ, thúng, vót đũa đem ra chợ bán kiếm sống. Ông nghèo đến nỗi không có tiền qua đò phải tát nước đò, chống mũi chịu sào tiếp chủ đò... Thế nhưng ông Trường Nhon vẫn sống hết sức lạc quan, hài hước, luôn chọc cười người khác bằng những câu bông đùa, dí dỏm. Từng nhân vật được nhà văn Vũ Đức Sao Biển miêu tả sinh động, hình tượng và đầy xúc động. Dường như trong mỗi cảnh đời nhân vật, ông đều xây dựng bằng chính sự rung động, cảm xúc thực của mình. Tuy vậy, các truyện đều không sụt sướt, kể lể mà thể hiện niềm tin vào cuộc sống. “Giữa quê nghèo đói khổ, thỉnh thoảng vẫn lóe lên chút ánh sáng của hạnh phúc...” (“Quê nghèo” – trang 142) – tác giả tin tưởng vậy. Trong mỗi câu chuyện, nhà văn lại lồng vào đấy những nét sinh hoạt văn hóa. Người đọc thấy thích thú với cách đi xem tuồng, mua thẻ cầm châu trong “Hai tuồng hát bội”; cách uốn cần câu, tóm lưới, phăng nhợ câu trong “Con cá vược”... Những điều đó đã thể hiện vốn sống và sự trải nghiệm của tác giả. Tập truyện ngắn thu hút bởi bút pháp tả thực, không khoa trương, cường điệu của nhà văn cùng lối kể trần tình, cảm xúc và sẻ chia. Gấp quyển sách lại, điều đọng lại trong lòng người đọc tình đời, tình người chan chứa. Như trong Lời nói đầu, tác giả đã viết: **“Tôi chỉ nghĩ những điều giản dị, viết những điều giản dị. Và trong cái giản dị, tôi tìm ra những giá trị mộc mạc, chân thật nhất của cuộc sống. Đó là một cuộc sống thật ấm áp tình người”.** Việt Báo (Theo Báo Cần Thơ)

**THÂM SƠN KỶ CỤC ÁN** là một cuốn sách pha trộn những chuyện hài hước vào những vấn đề tưởng như cực kỳ nghiêm túc. Ấy là những vụ án mà người đọc không biết nên



khóc hay nên cười vì những chi tiết chẳng giống ai nơi núi non sơn cước. Đó là anh nông dân đánh chết con cọp và phải ra toà, là chuyện giết nhằm con heo nái nhà hàng xóm, là vụ kiện tụng “tìm thằng cha của đứa con trong cái bụng mình”,... Đọc *Thâm Sơn Kỳ Cục Án* mà buồn vui lẫn lộn. Buồn vì đồng bào ta nơi vùng cao ít học, ít chữ, không hiểu những vấn đề về pháp luật dẫn đến những tình huống “kỳ cục”. Vui vì trong những tình huống ấy, sự thật thà, chất phác, tình nghĩa giữa người với người lại là lý do để mọi vụ án được giải quyết êm đẹp.

*Thâm sơn kỳ cục án* là tập hợp những phóng sự viết về những vụ án không có máu đổ, không có giết người, không có hiếp dâm. Những vụ án này xảy ra ở vùng cao hay những người ở vùng xa xôi thật thà, thiếu hiểu biết về kiến thức pháp luật cũng như văn minh của xã hội.



**Vũ Đức Sao Biển về thăm Quảng Nam**